



CỦNG CỐ NỘI LỰC HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

BÁO CÁO **THƯỜNG NIÊN 2023**

01

TRANG 05 - 12

MỞ ĐẦU

- Triết lý kinh doanh - Giá trị cốt lõi - Tầm nhìn - Sứ mệnh
- Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Dấu ấn và sự kiện năm 2023

02

TRANG 13 - 28

TỔNG QUAN VỀ
TẬP ĐOÀN DANH KHÔI

- Thông tin tổng quan Tập đoàn Danh Khôi
- Công ty con - Công ty liên kết
- Quá trình hình thành và phát triển
- Tăng trưởng vốn điều lệ
- Công bố thông tin và minh bạch
- Thông tin cổ đông và các giao dịch liên quan

03

TRANG 29 - 40

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Một số dự án trọng điểm
- Kết quả và tình hình kinh doanh
- Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

04

TRANG 41 - 58

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- Đội ngũ lãnh đạo của Công ty
- Công tác quản trị
- Nguồn nhân lực của Công ty
- Định hướng của Hội đồng quản trị

05

TRANG 59 - 70

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

- Kết nối mục tiêu phát triển bền vững của Danh Khôi
- Nội dung định hướng phát triển bền vững
- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

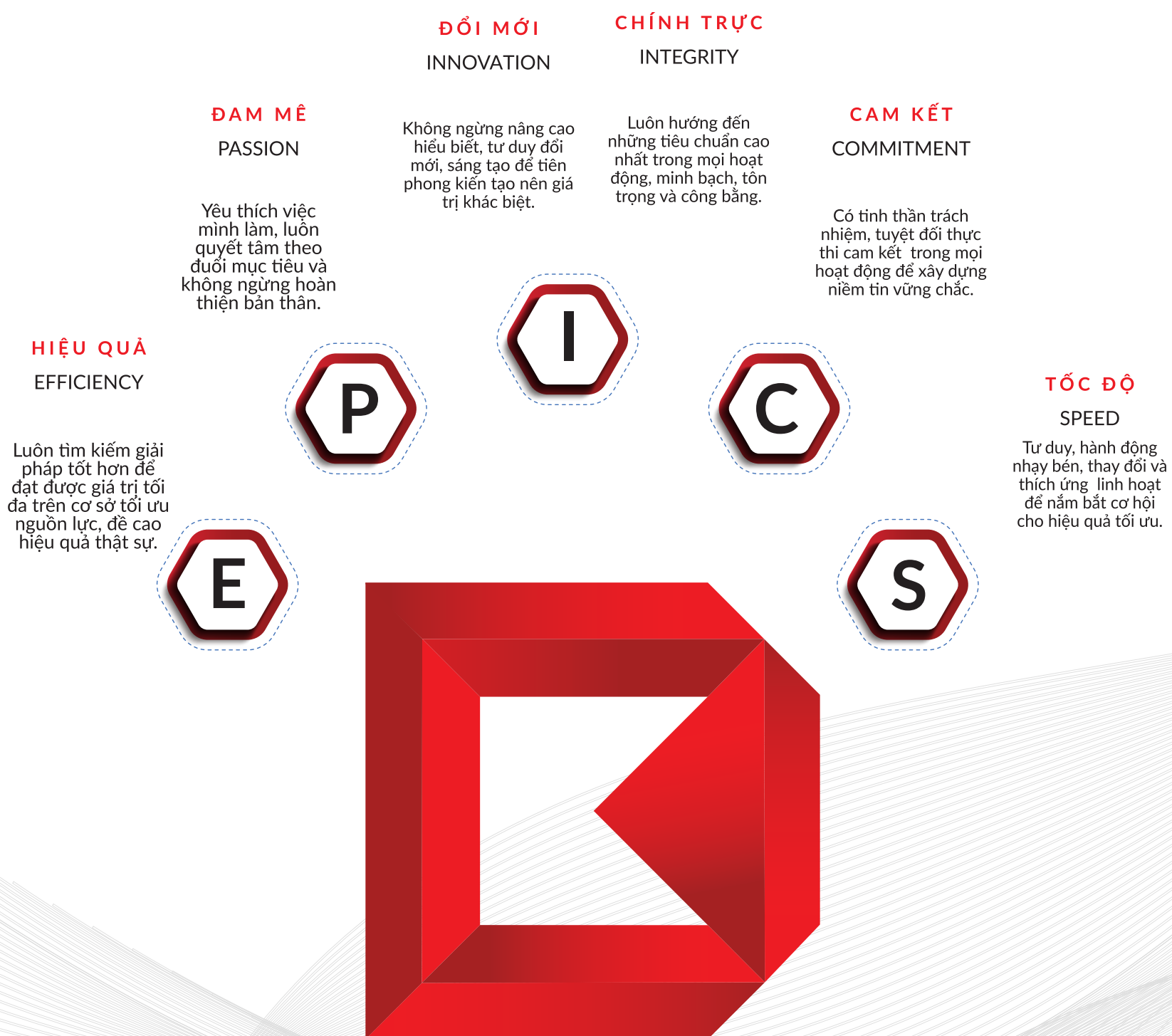
06

TRANG 71 - 140

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2023 (HỢP NHẤT)

Phần mở đầu

Triết lý kinh doanh - Giá trị cốt lõi - Tầm nhìn sứ mệnh
Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị
Dấu ấn và sự kiện năm 2023



Nhà phát triển bất động sản chất lượng & hiệu quả

TRIẾT LÝ KINH DOANH



CHÂN THÀNH, CHIA SẺ ĐỂ CÙNG THÀNH CÔNG

Công ty xem không gian sống của khách hàng hay một khoản đầu tư của cổ đông như của chính bản thân mình. Điều đó giúp Công ty luôn nỗ lực mang lại hiệu quả trong mọi hoạt động, giữ chính trực và thực thi các cam kết với khách hàng và cổ đông. Đồng thời, Công ty chia sẻ giá trị lợi ích đạt được cho khách hàng, đối tác, đồng nghiệp, cùng nhau để làm cho thành công trở nên có ý nghĩa hơn.

TẦM NHÌN



TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HÀNG ĐẦU KHU VỰC

Danh Khôi sẽ kết nối và tối ưu hoá mọi nguồn lực, tạo sức mạnh phát triển vươn tầm khu vực.

SỨ MỆNH



LÀM GIÀU GIÁ TRỊ SỐNG

Chính là tối ưu giá trị cho mọi không gian sống và kinh doanh, tạo ra môi trường làm việc hạnh phúc và thăng tiến cho nhân viên, lợi ích bền vững cho cổ đông và nhà đầu tư, giúp đối tác cùng thành công, đóng góp cho sự phát triển xã hội.

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thành công thật sự khởi nguồn
từ lòng chân thành và sự chia sẻ

LÊ THỐNG NHẤT

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý vị cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi!

Năm 2023 vừa qua là năm mà nền kinh tế đất nước nói chung và thị trường bất động sản nói riêng, vốn chưa được phục hồi sau các biến động của năm trước, lại tiếp tục đón nhận các cơn địa chấn. Trên thế giới, các vấn đề như khủng hoảng tài chính từ các nước Thụy Sĩ và Hoa Kỳ, cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine, xung đột chiến sự tại khu vực Trung Đông, khủng hoảng năng lượng... làm kéo dài đà suy thoái kinh tế toàn cầu; và trong nước, tuy đã có những động lực từ chính sách kinh tế xã hội, chính sách tài chính tiền tệ... nhưng các ngành kinh tế đều có mức tăng trưởng thấp so với năm trước, đặc biệt lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng gặp nhiều khó khăn chỉ tăng trưởng 3,74%...

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi (Danh Khôi) đã nỗ lực rất nhiều, nhưng cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của các biến động tiêu cực, buộc Công ty phải có những quyết sách để đảm bảo an toàn hoạt động. Hội đồng quản trị và Ban điều hành phải liên tục tìm kiếm các giải pháp căn cơ, hành động quyết liệt để củng cố, tái cấu trúc tổ chức và hoạt động của Công ty; tăng cường các nguồn thu nhập khác, đồng thời, linh hoạt giải quyết tình huống phù hợp với tình hình “đóng băng” của thị trường để ổn định và phục hồi hoạt động, tập trung củng cố nội lực, hướng đến những bước phát triển trong tương lai.

Tuy phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, nhưng may mắn, Danh Khôi vẫn nhận được sự tin tưởng và đồng hành của rất nhiều đối tác tài chính – ngân hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, khách hàng và đội ngũ nhân sự. Đây thật sự là vốn quý mà Danh Khôi luôn trân trọng, gìn giữ với phương châm “Thành công thật sự khởi nguồn từ sự chân thành và chia sẻ”. Trong khó khăn, sự chân thành và chia sẻ ấy càng có ý nghĩa gấp bội. Nhờ đó, Danh Khôi mới có thể vượt qua năm 2023 đầy gian nan này.

Năm 2024, với sự hỗ trợ của các chính sách mới, sự phối hợp nỗ lực từ nhiều phía: cơ quan quản lý, doanh nghiệp và nhà đầu tư..., chắc chắn nền kinh tế cũng như lĩnh vực bất động sản sẽ có những tia sáng mới làm “tan băng”. Và Danh Khôi cũng đã và đang theo sát thị trường, chuẩn bị các giải pháp, kế hoạch với nhiều phương án khác nhau, tìm kiếm các dự án đầu tư hiệu quả, hợp tác với các đối tác có năng lực... để sẵn sàng cho những hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn trong năm 2024. Những thách thức trong năm qua chính là động lực để Danh Khôi chủ động hoạch định, quản trị và thực thi chiến lược, kế hoạch hoạt động kinh doanh... theo các định hướng mới trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi, một lần nữa, tôi xin cảm ơn sự tín nhiệm của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty, và, hy vọng sẽ luôn nhận được sự hỗ trợ và đồng hành từ Quý vị trên từng bước phát triển của Danh Khôi trong năm 2024 và tương lai.

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị

LÊ THỐNG NHẤT

Dấu ấn và sự kiện năm 2023

Tái khởi động dự án Astral City

Lễ tái khởi công xây dựng dự án Astral City

Sáng ngày 08/12/2023, Danh Khôi và nhà thầu Central đã phối hợp tổ chức lễ tái khởi công xây dựng Astral City tại Bình Dương. Với gói giải ngân 1.200 tỷ đồng được VPBank chuyển trực tiếp đến nhà thầu để đảm bảo tiến độ thi công ổn định và chất lượng an toàn để bàn giao cho khách hàng.



Sự kiện Ký kết hợp đồng Mua bán Astral City

Sáng ngày 16/08/2023 tại Sale Gallery, sự kiện Ký kết hợp đồng Mua bán đã được triển khai với sự hiện diện của hàng trăm khách hàng và cán bộ nhân viên (CBNV) Danh Khôi. Tất cả khách hàng đều nhận được sự hỗ trợ tận tình từ CBNV công ty nhằm thực hiện thủ tục nhanh chóng và thuận tiện nhất.



Chính thức vận hành nhà mẫu dự án Astral City

Sáng ngày 15/06/2023, Danh Khôi đã tổ chức thành công Lễ khai trương nhà mẫu dự án Phúc hợp thương mại và căn hộ cao cấp Astral City tọa lạc tại tầng 4, tòa nhà Léman Luxury số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. HCM.

Bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng dự án Kỳ Co Gateway

Sau thời gian hoàn thành nghĩa vụ về tài chính cũng như cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý cá nhân, khách hàng của dự án Kỳ Co GateWay đã sở hữu trong tay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khẳng định quyền làm chủ đối với tài sản của mình.

Việc trao giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ đúng cam kết khẳng định uy tín, năng lực của chủ đầu tư đối với mọi dự án BĐS nói chung và các dự án đang thực hiện trong tương lai, mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng.



Tổng quan Tập đoàn Danh Khôi

Thông tin tổng quan Tập đoàn Danh Khôi
Công ty con - Công ty liên kết
Quá trình hình thành và phát triển
Tăng trưởng vốn điều lệ
Công bố thông tin và minh bạch
Thông tin cổ đông và các giao dịch liên quan

Tên chính thức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANH KHÔI**
Tên tiếng anh: **Danh Khoi Group Joint Stock Company**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0312695565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/03/2014.

Số điện thoại: (84-28) 3622 1399

Địa chỉ: Số 3 Trần Nhật Duật, P. Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ tư vấn, môi giới và kinh doanh bất động sản

Website: www.danhkhoi.com.vn

VỐN ĐIỀU LỆ

925.977.620.000 đồng

(tính đến 31/12/2023)

THÔNG TIN NIÊM YẾT

Mã cổ phiếu: NRC

Ngày niêm yết: 05/04/2018

Số cổ phiếu đang niêm yết: 92.597.762 cổ phiếu

Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tín học MOORE AISIC

Địa chỉ: 389 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.HCM

Số điện thoại: 028 3832 9129

Website: <https://aisc.com.vn/>

Thông tin tổng quan Tập đoàn Danh Khôi



Công ty con

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DKTK THUẬN AN**

Giấy CN ĐKDN: Số 0317360869 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/06/2022

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng

Vốn góp của NRC: 152.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 50,66%

Hoạt động kinh doanh: Kinh doanh bất động sản

Công ty liên kết

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DANH KHÔI TK**

Giấy CN ĐKDN: Số 0317010293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/11/2021

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng

Vốn góp của NRC: 99.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,9%

Hoạt động kinh doanh: Kinh doanh bất động sản

Quá trình Hình thành & Phát triển

2014

Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi tiền thân là Công ty Cổ phần Dịch vụ thông tin bất động sản Netland được thành lập vào năm 2014 với vốn điều lệ ban đầu là 1,9 tỷ đồng.

2016

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Bất động sản Netland.

2018

Công ty được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 05/04/2018 với số vốn 120 tỷ đồng. Từ việc minh bạch hóa thông tin và giúp các nhà đầu tư thấu hiểu hơn với Công ty, Công ty đã mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước như: Sanei, G-7 Holdings INC và nhiều đối tác trong nước khác.

2019

Năm 2019, Công ty đã được một số giải thưởng như:

Công ty môi giới bất động sản tốt nhất Việt Nam năm 2018

Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được yêu thích nhất năm 2019, vinh danh ở hạng mục "Emerging Developer of the Year".

2020

Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi.



2021

Đến năm 2021, Công ty đã có một bước tiến nhảy vọt bằng việc phát hành vốn lên thành 841 tỷ đồng tăng gấp hơn 7 lần chỉ trong vòng 3 năm kể từ thời điểm niêm yết. Đây là thời điểm Công ty đạt được rất nhiều giải thưởng lớn cả về giải thưởng bất động sản và hoạt động của doanh nghiệp niêm yết như:

Giải thưởng Bất động sản tiêu biểu Việt Nam

Giải thưởng Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh 2021

PropertyGuru Vietnam Property Awards 2021

Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất

Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất, thuộc nhóm Small & Micro Cap.

2023

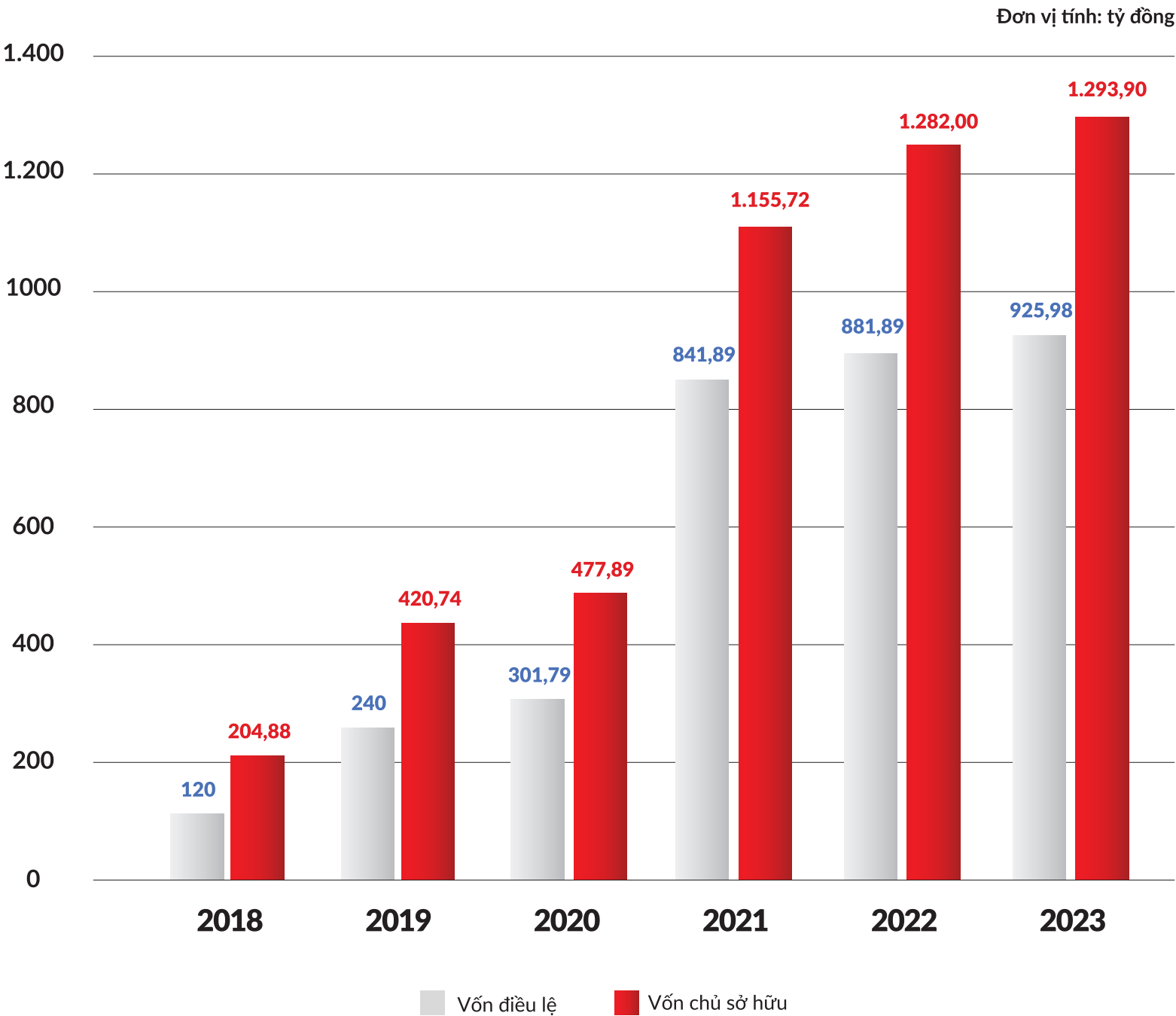
Công ty tăng vốn điều lệ thêm 44 tỷ đồng, tiếp tục tái cấu trúc củng cố hoạt động nhằm sẵn sàng vượt qua giai đoạn trầm lắng của thị trường và chuẩn bị cho sự đột phá trong tương lai.

2014

2023

Tăng trưởng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu

Biểu đồ tăng vốn qua các năm



Từ thời điểm niêm yết tới nay, công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

STT	Năm	Vốn điều lệ ban đầu	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ lũy kế	Hình thức tăng vốn
1	2018	120.000.000.000	0	120.000.000.000	Niêm yết
2	2019	120.000.000.000	6.000.000.000	126.000.000.000	Phát hành ESOP
3	2019	126.000.000.000	24.000.000.000	150.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
4	2019	150.000.000.000	90.000.000.000	240.000.000.000	Phát hành tăng vốn, tỷ lệ 100:75
5	2019	240.000.000.000	0	240.000.000.000	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5% vốn CP
6	2020	240.000.000.000	35.999.320.000	275.999.320.000	Trả cổ tức năm 2018 bằng CP, 15% vốn CP
7	2020	275.999.320.000	0	275.999.320.000	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 5% vốn CP
8	2020	275.999.320.000	13.798.730.000	289.798.050.000	Trả cổ tức năm 2019 bằng CP, 5% /vốn CP
9	2020	289.798.050.000	12.000.000.000	301.798.050.000	Phát hành ESOP
10	2021	301.798.050.000	500.000.000.000	801.798.050.000	Phát hành riêng lẻ
11	2021	801.798.050.000	40.088.810.000	841.886.860.000	Trả cổ tức năm 2020 bằng CP, 5% /vốn CP
12	2022	841.886.860.000	40.000.000.000	881.886.860.000	Phát hành ESOP
13	2023	881.886.860.000	44.090.760.000	925.977.620.000	Trả cổ tức bằng CP, 5%/vốn CP



Công bố thông tin & minh bạch

Trong năm 2023, tiếp tục phát huy công tác quan hệ nhà đầu tư tốt đẹp của những năm trước, Công ty đã chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động, các hoạt động kinh doanh cốt lõi để ổn định giá cổ phiếu, tạo nền tích lũy để có điều kiện tăng trưởng theo hoạt động của thị trường.

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.

Công ty đảm bảo công bằng và phù hợp với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra quyết định có căn cứ tại đại hội cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu, bày tỏ ý kiến về những thay đổi của các thành viên HĐQT Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty luôn lắng nghe ý kiến và đóng góp đến từ cổ đông tại ĐHĐCD thường niên. Các quyết định của HĐQT đều được cập nhật liên tục và nhanh chóng đến các nhà đầu tư.

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư vẫn duy trì sự tương tác với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng. Những thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh, các sự kiện của Công ty luôn được cập nhật trên website và phương tiện truyền thông một cách chính xác và kịp thời nhất.

Việc công bố thông tin được thực hiện định kỳ qua các kênh báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, báo cáo tài chính theo quý. Ngoài ra Công ty còn cập nhật các nội dung công bố thông tin bất thường nhanh chóng đến quý nhà đầu tư.

Thông tin công bố được kiểm duyệt và xác nhận qua nhiều công đoạn chặt chẽ theo quy trình nội bộ của Công ty để đảm bảo tính chính xác và trung thực của thông tin.

Trong năm tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quan hệ nhà đầu tư nhằm tiếp cận nhà đầu tư và cung cấp thông tin tốt hơn, tăng tính chủ động trong phản hồi, giải đáp thông tin cho các nhà đầu tư. Tập đoàn Danh Khôi luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin, đảm bảo thông tin công khai, minh bạch, từng bước chuẩn hóa các báo cáo, thông tin công bố, sử dụng song ngữ Anh – Việt, tạo cơ hội đầu tư ngang bằng cho tất cả nhà đầu tư.

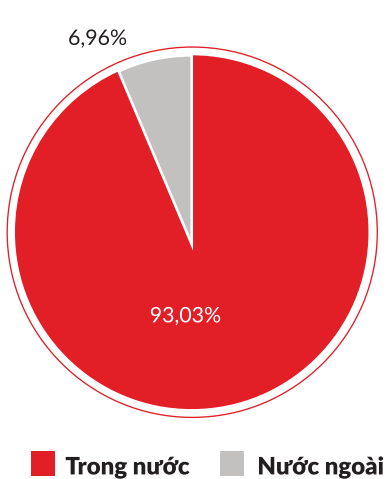


Thông tin cổ đông và các giao dịch liên quan

Cơ cấu cổ đông công ty tại thời điểm 31/12/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Trong nước	5.419	86.152.608	93,03
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Tổ chức	9	5.583.101	6,03
3	Cá nhân	5.410	80.569.507	87,00
II	Nước ngoài	26	6.445.154	6,96
1	Tổ chức	5	4.652.867	5,02
2	Cá nhân	21	1.792.287	1,93
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		5.445	92.597.762	100

Cơ cấu cổ đông theo quốc tịch



Cơ cấu cổ đông theo loại hình kinh tế



Vốn điều lệ (VND)	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông
925.977.620.000	92.597.762	5.445
tính đến 31/12/2023		

Danh sách cổ đông lớn của Công ty tính đến ngày 31/12/2023

STT	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Hà Thị Kim Thanh	14.206.982	15,34
Tổng cộng		14.206.982	15,34

Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tính đến ngày 31/12/2023

STT	Tên Cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc				
1	Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT	2.706.957	2,92%
2	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	52.309	0,05%
3	Trần Vi Thoại	Thành viên HĐQT	124.379	0,13%
4	Vũ Ngọc Châu	Thành viên HĐQT	7.053	0,01%
5	Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên HĐQT	2.575	0,01%
6	Nguyễn Huy Cường	Tổng Giám đốc	317.627	0,34%
7	Hồ Đức Toàn	Giám đốc tài chính	17.080	0,01%
Người có liên quan				
1	Nguyễn Ngọc Thủy	Người có liên quan đến Thành viên HĐQT	1.622.196	1,75%

Giao dịch của người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (*)		Số CP sở hữu cuối kỳ (**)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT	2.174.450	2,47%	2.706.957	2,92%	Cổ tức
2	Nguyễn Ngọc Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT	1.422.506	1,61%	1.622.196	1,75%	Cổ tức
3	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	282.676	0,32%	52.309	0,05%	Bán, cổ tức
4	Trần Vi Thoại	Thành viên HĐQT	116.869	0,13%	124.379	0,13%	Cổ tức
5	Vũ Ngọc Châu	Thành viên HĐQT	6.718	0,01%	7.053	0,01%	Cổ tức
6	Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên HĐQT Chủ tịch UBKT			2.575	0,01%	Bổ nhiệm
7	Nguyễn Huy Cường	Tổng Giám đốc	302.503	0,34%	317.627	0,34%	Cổ tức
8	Hồ Đức Toàn	Giám đốc tài chính		0%	17.080	0,01%	Bổ nhiệm
9	Trần Ngọc Chiêu	Kế toán trưởng		0,15%	0	0%	Bổ nhiệm
10	Huỳnh Thị Kim Lý	Người phụ trách QTCT		0%	22.010	0,02%	Bổ nhiệm

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ,
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn Danh Khôi không có cổ phiếu quỹ.

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2023, Công ty có giao dịch với công ty mà thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo), gồm có:

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ/ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Đối tác Nguồn nhân lực DK	Công ty có liên quan người của nội bộ	0316963790, 29/09/2021 TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, P.Tân. Định, Quận 1 TP.HCM	05/01/2023	01/2023/NQ-HĐQT	Ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ nhân sự
2	Công ty CP Đầu tư Danh Khôi Holdings	Công ty có liên quan người của nội bộ	0313696385, 15/03/2016 TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, P.Tân. Định, Quận 1 TP.HCM	06/11/2023	17/2023/NQ-HĐQT	Thanh lý Hợp đồng khung về việc nhận chuyển nhượng dự án Rạch Thủ Lựu
3	Công ty CP Đầu tư Danh Khôi Holdings	Công ty có liên quan người của nội bộ	0313696385, 15/03/2016 TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, P.Tân. Định, Quận 1 TP.HCM	30/11/2023	22/2023/NQ-HĐQT	Thông qua việc cho thuê toà nhà với các bên có liên quan
4	Công ty CP Y tế Nhất An	Công ty có liên quan người của nội bộ	0317125953, 14/01/2022 TP.HCM	3 Trần Nhật Duật, P.Tân. Định, Quận 1 TP.HCM	30/11/2023	22/2023/NQ-HĐQT	Thông qua việc cho thuê toà nhà với các bên có liên quan

Lương thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

Được trình bày tại Mục X, trang 56 và trang 57 (Thuyết minh Báo cáo tài chính 2023)



Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Một số dự án trọng điểm

Kết quả và tình hình kinh doanh

Những nhân tố ảnh hưởng đến
hoạt động kinh doanh

Một số dự án trọng điểm

ASTRAL CITY

Thành phố của những vì sao - Biểu tượng tâm điểm đô thị hạt nhân

Tọa lạc ngay trung tâm của "thủ phủ công nghiệp" Bình Dương, Astral City là sự giao thoa của vẻ đẹp kiến trúc cổ điển với những khối tháp vững chãi hiện đại tạo nên mô hình phức hợp cao cấp với loạt tiện ích sang trọng bậc nhất khu vực: khu thương mại, công viên trung tâm, hồ bơi chân mây, vườn thư giãn, suối nhiệt đới,... hiện thực hóa giấc mơ an cư lý tưởng.

Tiện ích: Trung tâm thương mại, hồ bơi tràn bờ, bãi đậu xe, Gym, Spa...

Loại dự án	Tổng diện tích	Tổng vốn đầu tư
Chung cư	37.344 m ²	12.640 tỷ đồng

Quy mô
5.361 sản phẩm



Đại Lộ Bình Dương, Phường Bình Hoà, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.



Thông qua việc cho thuê tòa nhà tại địa chỉ số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM và cho thuê tòa nhà tại địa chỉ số 1689 Đường 3/2, phường 16, Quận 11, TP.HCM đối với Công ty CP ĐT Danh Khôi Holdings và Công ty CP Y tế Nhật An.



THE WELLTONE LUXURY RESIDENCE

Tiên phong “Wellness”, sống chuẩn tự nhiên

Sở hữu vị trí kim cương độc tôn trên trục đường triệu đô Trần Phú mang đến tầm nhìn "song thủy - kề sông, cận biển" trên vịnh Nha Trang, The Welltone Luxury Residence là lựa chọn hàng đầu của giới thượng lưu khi tiên phong xu hướng sống chuẩn "wellness" - không gian sống đẳng cấp hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, giữa đô thị phồn vinh, kiến trúc châu Âu hiện đại, tinh tế kết hợp với tiện ích thông minh, sang trọng.

Tiện ích

Trung tâm thương mại, hồ bơi tràn bờ, bãi đậu xe, Gym, Spa...

Loại dự án
Chung cư

Tổng diện tích
11.115m²

Tổng vốn đầu tư
5.271 tỷ đồng

Quy mô
1.399 sản phẩm



Vị trí: KDC Cồn Tân Lập, Phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

TAKASHI OCEAN SUITE KỲ CO

Bản sắc Nhật bên vịnh thiên đường

Takashi Ocean Suite Kỳ Co là khu đô thị ven biển phong cách Nhật đầu tiên tại Quy Nhơn. Hội tụ những giá trị trải nghiệm khác biệt, Takashi Ocean Suite Kỳ Co không chỉ mở ra không gian nghỉ dưỡng lý tưởng ven biển mà còn là nơi vui chơi, giải trí sôi động theo phong cách Nhật đầy mới mẻ.

Tiện ích

Trường học, trung tâm thể thao đa năng, chuỗi công viên kỳ quan, hồ bơi bốn mùa, công viên thể thao dưới nước, trung tâm chăm sóc sức khỏe cao cấp,...

Loại dự án
Khu đô thị

Tổng diện tích
82.490m²

Tổng vốn đầu tư
32.500 tỷ đồng

Quy mô
17 block
13.012 sản phẩm



Phân Khu 4, KĐT Sinh thái Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.



ARIA VŨNG TÀU HOTEL & RESORT

Resort giữa phố biển và bản hợp âm của thiên nhiên

Ngay từ khi hình thành ý tưởng, dự án Aria Vũng Tàu Hotel & Resort không chỉ định hình là thiên đường nghỉ dưỡng cao cấp mà mong chờ được đón nhận như “ngôi nhà thứ hai” của cư dân Sài Gòn khi thừa hưởng vị trí tại nút giao thông trọng điểm kết nối hai thành phố. Sở hữu bãi biển riêng xinh đẹp cùng ý tưởng quy hoạch thông minh, bài bản, tôn trọng tự nhiên, Aria Vũng Tàu Hotel & Resort tạo dựng không gian nghỉ ngơi thư giãn cao cấp với cảnh quan xanh mát và tiện nghi vượt trội.

Tiện ích

Đài phun nước, khu BBQ ngoài trời, sân bóng rổ mini, khu đi bộ, chỗ ngồi ngoài trời, sân chơi dành cho trẻ em, hồ bơi và club house, vườn cảnh quan, khu bar và BBQ sát biển.

Loại dự án	Tổng diện tích	Tổng vốn đầu tư	Quy mô
Khu nghỉ dưỡng	54.000 m ²	3.171 tỷ đồng	1.363 sản phẩm



Đường 3/2, phường 10, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



BARYA CITI

Thiên đường sống giữa lòng thành phố Bà Rịa

Mang phong cách hiện đại của một thành phố châu Âu thu nhỏ, Barya Cit là điểm đến của hành trình xuôi về miền biển và khởi đầu nhịp sống phát triển thịnh vượng. Vị trí sở hữu 4 mặt tiền đường Cách Mạng Tháng Tám – Nguyễn Văn Cừ – Trường Chinh – Phạm Hùng, Barya Cit trở thành một trong những khu đô thị sầm uất bậc nhất tại khu vực trung tâm thành phố Bà Rịa

Tiện ích

Khu thể thao, trường học, khu vui chơi cho trẻ em, công viên cây xanh, vườn thư giãn, chuỗi Gym, Spa, Beauty Salon, trung tâm thương mại dịch vụ, ...

Loại dự án	Tổng diện tích	Tổng vốn đầu tư	Quy mô
Khu đô thị	87.380 m ²	1.927 tỷ đồng	778 sản phẩm



Vị trí: 750 Cách Mạng Tháng 8, Phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Báo cáo kết quả và tình hình kinh doanh

| Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

HĐQT và Ban điều hành luôn theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô và đã phân tích, đánh giá và đưa ra các dự báo ngắn hạn, trung hạn để đảm bảo Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, kết quả kinh doanh năm 2023 thể hiện như sau:

đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH2023/ KH2023	Thực hiện năm 2022	% TH2023/ TH2022
1	Doanh thu thuần	200.000	4.628	2,31%	194.245	107,77%
2	Lợi nhuận trước thuế	50.000	39.722	79,44%	(67.926)	158,48%
3	Lợi nhuận sau thuế		11.899		(72.802)	116,35%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)		129		(822)	115,69%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

| Quy mô và hiệu quả của công ty

đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm so với năm 2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	2.174.811	2.276.809	1.932.799	2.083.205	-9,16%	-8,50%
2	Vốn chủ sở hữu	1.133.007	1.282.005	1.143.565	1.293.904	0,93%	0,93%
3	Doanh thu thuần	169.989	194.245	4.628	4.628	97,28%	-97,62%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	(46.550)	(59.587)	(40.802)	(39.455)	12,35%	33,79%
5	Lợi nhuận khác	(8.221)	(8.338)	79.177	79.117	1063,0%	1049,50%
6	Lợi nhuận trước thuế	(54.772)	(67.925)	38.375	39.722	170,06%	158,48%
7	Lợi nhuận sau thuế	(59.640)	(72.801)	10.558	11.899	117,70%	116,35%
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		(72.513)		11.929		116,45%
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(288)		(29)		89,76%
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)		-5,97%		0,92%		116,19%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

Tình hình nợ phải trả

đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1	Nợ ngắn hạn	748.492	567.278
	-Phải trả người bán ngắn hạn	11.142	6.706
	-Người mua trả trước tiền ngắn hạn	49.153	2.441
	-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	93.981	109.128
	-Phải trả người lao động	11.028	10.756
	-Chi phí phải trả ngắn hạn	13.918	27.867
	-Phải trả ngắn hạn khác	48.009	52.068
	-Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	514.033	351.021
	-Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.225	7.287
2	Nợ dài hạn	246.312	222.022
	-Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	13.889	10.740
	-Phải trả dài hạn khác	164.373	162.802
	-Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	68.049	48.473
NỢ PHẢI TRẢ		994.804	789.301

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

Tình hình tài sản

đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1	Tài sản ngắn hạn	1.081.170	718.596
	-Tiền và các khoản tương đương tiền	1.327	897
	-Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
	-Các khoản phải thu ngắn hạn	1.007.333	704.500
	-Hàng tồn kho	61.133	11.571
	-Tài sản ngắn hạn khác	11.376	1.626
2	Tài sản dài hạn	1.195.638	1.364.608
	-Các khoản phải thu dài hạn	842.000	1.020.323
	-Tài sản cố định	69.323	68.091
	-Bất động sản đầu tư	66.150	66.150
	-Tài sản dở dang dài hạn	107.731	107.731
	-Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	100.798	102.174
	-Tài sản dài hạn khác	9.635	137
TỔNG TÀI SẢN		2.276.809	2.083.205

(Nguồn: BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

Các chỉ số tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,44	1,26
	-Hệ số thanh toán nhanh	1,36	1,24
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	-Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,43	0,37
	-Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,77	0,61
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	-Vòng quay hàng tồn kho	0,65	0,01
	-Vòng quay tổng tài sản	0,08	0,01
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-37,48%	257,08%
	-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-5,97%	0,92%
	-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-3,39%	0,57%
	-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	-30,68%	852,39%
5	Lợi tức cổ phần		
	-Tỷ lệ cổ tức	5.00%	
	-Thu nhập trên mỗi cổ phần	(822)	129

(Nguồn: BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)



Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023, để điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, Ban điều hành đã thực hiện việc nhận diện, phân tích đánh giá, tìm biện pháp ứng phó thích hợp đối với các rủi ro và thường xuyên đánh giá lại tình hình để có những quyết sách phù hợp. Các rủi ro chính trong hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro vận hành, rủi ro tín dụng.

Do có tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty, nên Công ty phải ban hành các quy định liên quan để khi phát sinh giao dịch/hoạt động, các bộ phận nghiệp vụ đều thực hiện tính toán các phương án để kiểm soát các loại rủi ro được nhận diện.



1

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Liên quan đến hoạt động hợp tác đầu tư với các đối tác, Công ty đã xác định được các rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản: (i) việc chi phí các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Do vậy, Công ty thực hiện thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi đề án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch; (ii) rủi ro giá trị hợp lý của danh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

Giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, đồng thời, Công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đồn đốc thu hồi. Và các khoản phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư của Công ty bao gồm việc kiểm soát một phần hoạt động của dự án hợp tác đầu tư nên rủi ro là có thể kiểm soát.

Đối với các khoản tiền gửi ngân hàng, Công ty ưu tiên lựa chọn các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam.

2

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

3

QUẢN LÝ RỦI RO VẬN HÀNH

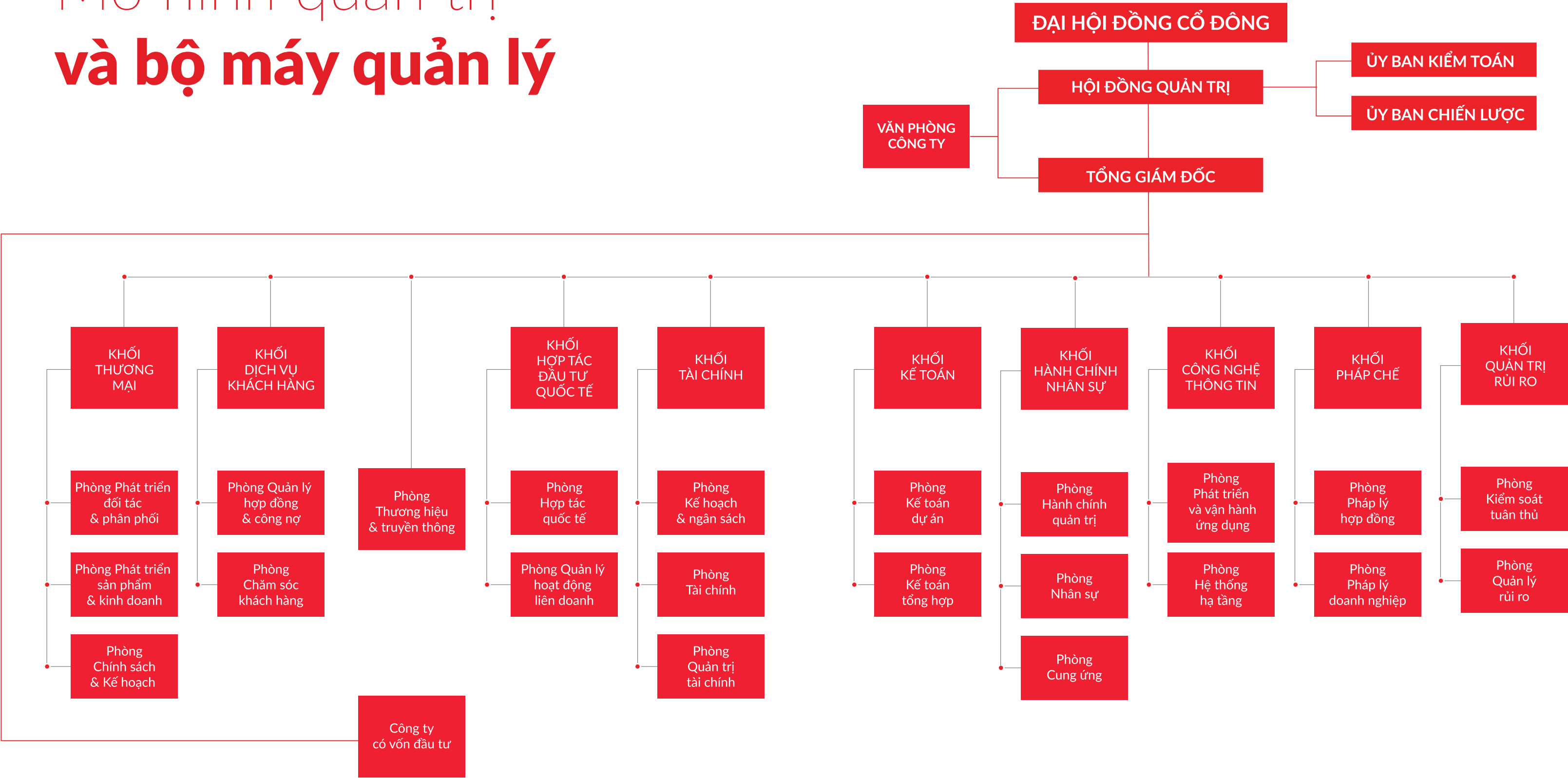
Trong giai đoạn khó có thể tăng doanh thu, hoạt động quản lý rủi ro trong vận hành cũng giúp Công ty giảm bớt các chi phí không cần thiết thông qua việc hợp lý hóa các thao tác nghiệp vụ, giảm chi phí hành chính, giảm thiệt hại do các lỗi vận hành...

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục rà soát và nâng cao hiệu quả của công tác quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, bền vững.

Quản trị Doanh nghiệp

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Đội ngũ lãnh đạo của Công ty
Công tác quản trị
Nguồn nhân lực của Công ty
Định hướng của Hội đồng quản trị

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



Đội ngũ lãnh đạo của công ty

| Hội đồng quản trị



Ông LÊ THỐNG NHẤT

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Thống Nhất hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi, ông là sáng lập, phát triển thương hiệu Danh Khôi.

Có kinh nghiệm hơn 25 năm trong lĩnh vực phát triển bất động sản từ những ngày còn sơ khai. Ông đang giữ vị trí chủ tịch của nhiều Công ty bất động sản như Công ty CP Đầu tư Danh Khôi Holdings, Công ty CP Đầu tư VHR, ...



Ông NGUYỄN HỮU QUANG

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Quang tốt nghiệp trường Đại học kinh tế Quốc Dân chuyên ngành kế toán và sau đó ông tốt nghiệp MBA trường Open University Malaysia. Ông có gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán.

Ông từng làm việc và đảm nhận các vị trí quan trọng tại Công ty xây dựng Cầu 75 - Tổng công ty xây dựng Công trình giao thông 8, Quý hỗ trợ phát triển chi nhánh TP.HCM, Sở giao dịch 2 - ngân hàng phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt. Ông từng là Giám đốc tài chính Tập đoàn Đất Xanh, Giám đốc tài chính Bonia Việt Nam thuộc Tập đoàn Bonia (Malaysia).



Ông TRẦN VI THOẠI

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Vi Thoại là một luật sư có nhiều năm công tác trong lĩnh vực pháp luật. Ông đã hỗ trợ và tư vấn cho nhiều doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản. Trước đây ông Thoại từng là luật sư cấp cao tại Công ty luật TNHH Rajah & Tann LCT Lawyers thành viên của Rajah & Tann Asia, một trong những hãng luật lớn nhất Đông Nam Á.



Ông VŨ NGỌC CHÂU

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông tham gia vào Công ty từ năm 2018 đến nay với vai trò Thành viên HĐQT độc lập. Hiện tại ông cũng là đại diện của công ty Sanei Architecture Planning tại Việt Nam. Ông Châu có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn doanh nghiệp.



Bà HÀN THỊ QUỲNH THI

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Bà Hàn Thị Quỳnh Thi đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Danh Khôi từ tháng 04/2023. Bà Thi có trình độ chuyên môn: cử nhân Ngân hàng - Đại học Ngân hàng TP.HCM, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) - CFVG, chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo The Bullet Managers - Crestcom International..., và hơn 20 năm kinh nghiệm công tác, quản lý điều hành trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và Bất động sản.

Ủy ban kiểm toán



Bà HÀN THỊ QUỲNH THI

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Bà Hàn Thị Quỳnh Thi đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Danh Khôi từ tháng 04/2023. Bà Thi có trình độ chuyên môn: cử nhân Ngân hàng – Đại học Ngân hàng TP.HCM, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) – CFVG, chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo The Bullet Managers – Crestcom International..., và hơn 20 năm kinh nghiệm công tác, quản lý điều hành trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và Bất động sản.



Ông TRẦN VI THOẠI

Thành viên Ủy ban kiểm toán

Ông Trần Vi Thoại là một luật sư có nhiều năm công tác trong lĩnh vực pháp luật. Ông đã hỗ trợ và tư vấn cho nhiều doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản. Trước đây ông Thoại từng là luật sư cấp cao tại Công ty luật TNHH Rajah & Tann LCT Lawyers thành viên của Rajah & Tann Asia, một trong những hãng luật lớn nhất Đông Nam Á.

Những thay đổi về nhân sự lãnh đạo công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty đã phê duyệt miễn nhiệm Ông Nguyễn Mạnh Tiến – TV HĐQT và bổ nhiệm Bà Hàn Thị Quỳnh Thi – TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Ngày 30/08/2023, HĐQT Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Bà Vũ Thị Bảo Tuyên và miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích. Đồng thời bổ nhiệm Bà Trần Ngọc Chiêu giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/09/2023.

Ngày 01/11/2023, HĐQT Công ty đã thông qua việc bổ nhiệm Ông Hồ Đức Toàn giữ chức vụ Giám đốc tài chính.

Ban điều hành



Ông NGUYỄN HUY CƯỜNG

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Cường đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc từ năm 2020. Tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế tại Học viện tài chính, ông Cường có hơn 13 năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực Bất động sản. Trước khi giữ chức vụ hiện tại, ông Cường từng nắm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Bất động sản Danh Khôi Sài Gòn và Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi.



Ông NGUYỄN HỮU QUANG

Phó Tổng Giám đốc

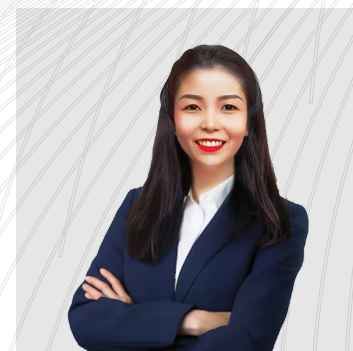
Ông Nguyễn Hữu Quang tốt nghiệp trường Đại học kinh tế Quốc Dân chuyên ngành kế toán và sau đó ông tốt nghiệp MBA trường Open University Malaysia. Ông có gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán. Ông từng làm việc và đảm nhận các vị trí quan trọng tại Công ty xây dựng Cầu 75 - Tổng công ty xây dựng Công trình giao thông 8, Quỹ hỗ trợ phát triển chi nhánh TP.HCM, Sở giao dịch 2 - ngân hàng phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt. Ông từng là Giám đốc tài chính Tập đoàn Đất Xanh, Giám đốc tài chính Bonia Việt Nam thuộc Tập đoàn Bonia (Malaysia).



Ông HỒ ĐỨC TOÀN

Giám đốc tài chính

Ông Hồ Đức Toàn gia nhập Công ty với vai trò Giám đốc tài chính từ ngày 01/11/2023. Ông Toàn tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Griggs (Hoa Kỳ). Ông có 19 năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính - chứng khoán - đầu tư khi từng đảm nhận các vị trí như Giám đốc Đầu tư Tài chính tại Danh Khôi Holdings, Giám đốc Chi nhánh tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank và chức vụ quản lý tại các công ty chứng khoán khác. Ông còn là nhà sáng lập Công ty Tư vấn Doanh nghiệp 1connect Consultancy. Hiện tại, ông đang là thành viên của Hiệp hội Chất lượng Hoa Kỳ (ASQ), thành viên của Viện Thành viên HĐQT Việt N



Bà TRẦN NGỌC CHIÊU

Kế toán trưởng

Bà Trần Ngọc Chiêu, cử nhân kế toán, là người có kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về kế toán và trung thực, cẩn trọng trong công việc. Bà Chiêu gia nhập Tập đoàn Danh Khôi với vai trò kế toán tổng hợp từ năm 2017, trước đó Bà từng là Kế toán tổng hợp tại các công ty về dịch vụ, sản xuất và thương mại.

Công tác quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2023	1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2022.
			2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận năm 2022.
			3. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.
			4. Thông qua kế hoạch kinh doanh, đầu tư, phân phối dự án và phân phối lợi nhuận năm 2023.
			5. Thông qua Báo cáo tình hình chi trả thù lao các thành viên HĐQT, người phụ trách quản trị Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
			6. Thông qua việc thay đổi thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2021 đối với CBNV nghỉ việc.
			7. Thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022.
			8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
			9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ 2022 – 2027.
			10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn với các doanh nghiệp bất động sản. Theo số liệu từ Cục thống kê, trong năm 2023 có hàng ngàn doanh nghiệp bất động sản rời khỏi thị trường. Thị trường tài chính bị siết chặt, nguồn tiền cho bất động sản bị ngưng trệ, thủ tục pháp lý vẫn chậm, thị trường chứng khoán rất khó hồi phục nhanh, tâm lý của giới đầu tư và khách hàng vẫn rất dè dặt, ... dẫn đến cơ hội cho các sản phẩm bất động sản gần như đóng băng. Trong bối cảnh khách quan đó, rất khó để Công ty cố gắng thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được duyệt: Doanh thu hợp nhất 200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 50 tỷ đồng, thực hiện theo quy định.

Theo kết quả kinh doanh năm 2023, lợi nhuận ghi nhận: 11,9 tỷ đồng. Trên cơ sở đó đây cũng là căn cứ để HĐQT Công ty tính toán, cân đối và lập kế hoạch kinh doanh cho năm 2024. Đến nay Công ty vẫn đang duy trì hoạt động kinh doanh cốt lõi, cố gắng vượt qua khó khăn, triển khai các dự án với tốc độ phù hợp, đảm bảo dòng tiền và thanh khoản, chuẩn bị sẵn nguồn lực để phát triển Công ty khi điều kiện thuận lợi.

Các nội dung còn lại của Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã thực hiện theo quy định.

Tổ chức của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình khó khăn chung của khu vực và thế giới thì công tác quản trị tại Công ty càng được HĐQT đặc biệt chú trọng để đảm bảo Công ty luôn được hoạt động liên tục và bền vững.

-Triển khai định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển trung và dài hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.

-Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.

-HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, ... giúp cho hoạt động của Công ty được thuận lợi, hiệu quả.

HĐQT Công ty đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của HĐQT.

Tình hình thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm

HĐQT của Công ty đã tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế QTCT, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đang có 5 thành viên trong đó có 2 thành viên độc lập và 1 thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành dành thời gian và sự chú trọng tham gia một cách hiệu quả và có các nhận định khách quan về Công ty và nhờ đó, HĐQT có được cơ chế kiểm soát cân bằng.

HĐQT của Công ty đảm bảo sự đa dạng về giới cụ thể hiện nay HĐQT có 04 thành viên là nam, chiếm tỷ lệ 80%, 01 thành viên là nữ, chiếm 20% tổng số thành viên đương nhiệm.

Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT	06/07/2017	
2	Ông Nguyễn Hữu Quang	TV HĐQT	26/08/2017	
3	Ông Trần Vi Thoại	TV HĐQT không điều hành	26/08/2017	
4	Ông Vũ Ngọc Châu	TV HĐQT độc lập	26/05/2018	
5	Ông Nguyễn Mạnh Tiến	TV HĐQT độc lập	26/06/2020	25/04/2023
6	Bà Hàn Thị Quỳnh Thi	TV HĐQT độc lập	25/04/2023	

Trong năm có sự thay đổi về thành viên HĐQT do miễn nhiệm ông Nguyễn Mạnh Tiến vì lý do cá nhân và bầu bổ sung bà Hàn Thị Quỳnh Thi tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Hoạt động quản trị công ty

Các nghị quyết đã được HĐQT ban hành trong năm

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua việc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ nhân sự với Công ty CP Đối tác Nguồn nhân lực DK.	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Tập đoàn Danh Khôi.	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Thông qua một số nội dung liên quan đến việc sử dụng tài sản đảm bảo của Công ty để đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP Đầu tư và XD Đại Minh Sơn tại NHTMCP Đại Chúng VN.	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Thông qua việc triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Tập đoàn Danh Khôi.	100%
5	05/2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Thông qua danh sách ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022/2027 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh của UBKT.	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	17/05/2023	Thông qua việc phê duyệt toàn bộ nội dung lấy ý kiến Người sở hữu Trái phiếu của Trái phiếu NRCH2123001.	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	Thông qua việc thay đổi thông tin về ngày đáo hạn và lãi suất Trái phiếu đã được thông qua tại Nghị quyết số 07/2023/N-Q/HĐQT ngày 17/05/2023.	100%
9	09/2023/NQ-HĐQT	19/06/2023	Thông qua việc rút bớt tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ vay của Công ty tại NHTM CP Đầu tư và Phát triển VN CN Bình Hưng	100%
10	10/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	Thông qua chủ trương thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Công ty CP ĐTXD Saigon Land với ông Lê Ngọc Dũng.	100%
11	11/2023/NQ-HĐQT	10/07/2023	Thông qua việc đề xuất gia hạn theo hợp đồng vay tín dụng hạn mức số 808/2021/9804561/HĐTD ngày 30/12/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung tại BIDV CN Bình Hưng.	100%
12	12/2023/NQ-HĐQT	17/08/2023	Thông qua việc Phát hành bảo lãnh thanh toán thuế tại Công ty Tài chính CP Điện lực.	100%
13	13/2023/NQ-HĐQT	30/08/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính kiêm người quản trị Công ty và bầu bổ sung chức danh người phụ trách quản trị Công ty. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng.	100%
14	14/2023/NQ-HĐQT	13/09/2023	Thông qua việc triển khai đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại VSDC và HNX cho 1.600.000 trái phiếu cho đợt phát hành NRCH2123002.	100%
15	15/2023/NQ-HĐQT	11/10/2023	Thông qua việc ban hành Sơ đồ tổ chức của Công ty kể từ ngày 16/10/2023.	100%
16	16/2023/NQ-HĐQT	01/11/2023	Thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Giám đốc tài chính.	100%
17	17/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Thông qua việc thanh lý Hợp đồng khung về việc nhận chuyển nhượng một phần dự án khu nhà ở phía đông Rạch Thủ Lựu.	100%
18	18/2023/NQ-HĐQT	08/11/2023	Thông qua việc Công ty thực hiện xin ý kiến NSHTP bằng bản bản của gói NRCH2123002.	100%
19	19/2023/NQ-HĐQT	08/11/2023	Thông qua việc Công ty thực hiện xin ý kiến NSHTP bằng bản bản của gói NRCH2123001.	100%
20	20/2023/NQ-HĐQT	08/11/2023	Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc bổ nhiệm miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý thuộc Ủy ban chiến lược và văn phòng Công ty.	100%
21	21/2023/NQ-HĐQT	08/11/2023	Thông qua việc đề nghị vay vốn/cấp hạn mức tín dụng tại BIDV CN Bình Hưng. .	100%
22	22/2023/NQ-HĐQT	30/11/2023	Thông qua việc cho thuê tòa nhà tại địa chỉ số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM và cho thuê tòa nhà tại địa chỉ số 1589 Đường 3/2, phường 16, Quận 11, TP.HCM đối với Công ty CP ĐT Danh Khôi Holdings và Công ty CP Y tế Nhất An.	100%

Các cuộc họp trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Thống Nhất	20/20	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Quang	20/20	100%	
3	Ông Trần Vi Thoại	20/20	100%	
4	Ông Vũ Ngọc Châu	20/20	100%	
5	Ông Nguyễn Mạnh Tiến	05/20	100%	Miễn nhiệm
6	Bà Hàn Thị Quỳnh Thi	15/20	100%	Bổ nhiệm

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày 25/04/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Mạnh Tiến - thành viên HĐQT độc lập và bầu bổ sung bà Hàn Thị Quỳnh Thi làm thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Hai thành viên đã có nhiều đóng góp tích cực cho mọi hoạt động của HĐQT cũng như Ban TGD công ty, phát huy vai trò của thành viên HĐQT độc lập để đẩy lùi các rủi ro, làm giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của các thành viên còn lại cũng như của các thành viên Ban TGD công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, UBKT phải do thành viên HĐQT độc lập làm chủ tịch và các thành viên là thành viên HĐQT không điều hành nên ngày 26/04/2023, HĐQT đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 06/2023/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm các chức danh của UBKT. Trách nhiệm chính của UBKT là giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và tính tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của Công ty.

Tình hình thay đổi thành viên Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Ngày không còn là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Mạnh Tiến	Chủ tịch - TV HĐQT độc lập	13/05/2021	26/04/2023	Cử nhân Kế toán - kiểm toán
2	Ông Vũ Ngọc Châu	Thành viên - TV HĐQT độc lập	13/05/2021	26/04/2023	Cử nhân Quản trị - kinh doanh
3	Bà Hàn Thị Quỳnh Thi	Chủ tịch - TV HĐQT độc lập	26/04/2021		Thạc sỹ Quản trị - kinh doanh
4	Ông Trần Vi Thoại	Thành viên - TV HĐQT không điều hành	26/04/2021		Cử nhân Luật

Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên UBKT	Số buổi	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Mạnh Tiến	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
2	Bà Vũ Ngọc Châu	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
3	Bà Hàn Thị Quỳnh Thi	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
4	Ông Trần Vi Thoại	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Trong năm 2023, HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược bên cạnh UBKT nhằm thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT trong các công tác liên quan đến phát triển tổ chức, chiến lược đầu tư....

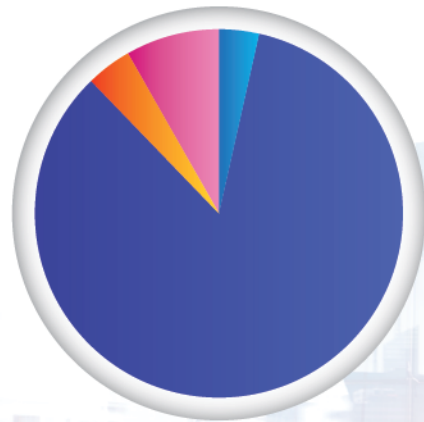
Nguồn nhân lực của công ty

Tổng số nhân sự làm việc tại thời điểm 31/12/2023 là 70 CBNV, giảm 48% so với năm trước.

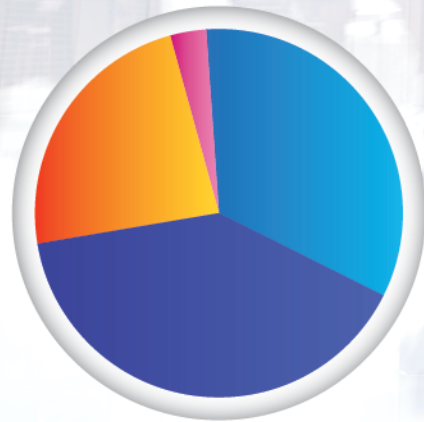
Xác định nguồn nhân lực có chất lượng là vốn quý của Công ty. Năm 2023, Công ty đã thực hiện các chính sách sàng lọc, cấu trúc lại tổ chức và nhân sự để nâng cao hiệu quả hoạt động và phù hợp với tình hình thị trường.

Công ty tiếp tục duy trì các chính sách phúc lợi: các chế độ cho CBNV được hỗ trợ từ công đoàn cơ sở, hiếu hỉ (sinh nhật, cưới hỏi, ốm đau, ma chay.v.v...) cho CBNV.

Ngoài ra, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, Công ty luôn khuyến khích tinh thần tự học nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn của CBNV, tạo điều kiện và hỗ trợ đa về phương tiện, công cụ và thời gian cho CBNV.



Cấu trúc nhân sự theo trình độ	
Thạc sĩ	2,86%
Đại học	84,29%
Cao đẳng	4,29%
Khác	8,57%



Cấu trúc nhân sự theo độ tuổi	
Trên 50	2,86%
Từ 40 -49	41,43%
Từ 30-39	24,29%
Dưới 30	31,43%



CHUỖI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÃNH ĐẠO



Hoạt động đào tạo người lao động

Hiểu rõ tầm quan trọng của vai trò lãnh đạo trong bộ máy của một doanh nghiệp, Danh Khôi đã triển khai chương trình đào tạo “Phát triển tư duy lãnh đạo” nhằm góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý cấp trung, từ đó cùng nhau tạo nên một tổ chức chuyên nghiệp, hướng đến mục tiêu chung vì một Danh Khôi phát triển bền vững. Chương trình đào tạo gồm 4 chuyên đề:

- Chuyên đề 1: Tôn trọng sự đa dạng của tổ chức
- Chuyên đề 2: Khai phá tiềm năng lãnh đạo cá nhân
- Chuyên đề 3: Hoạch định chiến lược
- Chuyên đề 4: Kỹ năng quản lý dự án và ủy thác công việc hiệu quả



Định hướng của HĐQT trong năm 2024

Nếu như năm 2023, Công ty tập trung “Củng cố nội lực, hướng đến tương lai”, thì năm 2024 được xác định là năm bản lề cho giai đoạn phát triển mới của Tập đoàn Danh Khôi.

Tiếp tục hoạt động theo triết lý kinh doanh “Thành công thật sự khởi nguồn từ lòng chân thành và sẻ chia” và phát huy 6 giá trị cốt lõi “**Hiệu quả - Đam mê - Đổi mới - Chính trực - Cam kết - Tốc độ**”, năm 2024, Công ty không chỉ tăng cường nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh các sản phẩm phù hợp nhu cầu khách hàng mà còn có kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động tư vấn quản lý doanh nghiệp nhằm khai thác hiệu quả năng lực của bộ máy nhân sự, các hoạt động hợp tác với đối tác trong quá trình phát triển.



Báo cáo Phát triển bền vững

Kết nối mục tiêu bền vững của Danh Khôi

Nội dung của định hướng phát triển bền vững

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Các vấn đề toàn cầu gần đây như biến đổi khí hậu, dịch bệnh Covid, tài nguyên cạn kiệt, khủng hoảng chính trị... đã và đang tác động rất lớn đến nền kinh tế và chính “sức khỏe” của mỗi doanh nghiệp. Từ đây, Phát triển bền vững đã trở thành liều “vaccine” bảo vệ doanh nghiệp trụ vững tốt hơn, tìm ra cơ hội để tháo gỡ khó khăn, bảo đảm sự ổn định về hoạt động, thậm chí vẫn duy trì được các giá trị mang đến cho xã hội và đóng góp vào nền kinh tế.

Nhận thức rõ sứ mệnh của mình, Tập đoàn Danh Khôi đã luôn không ngừng nỗ lực tạo ra những tác động bền vững tại thị trường Việt Nam và góp phần cho sự phát triển bền vững trên toàn cầu. Thông qua ý thức kinh doanh trách nhiệm và hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan, chúng tôi góp phần thúc đẩy sự thay đổi bền vững trong cộng đồng, nơi mà chúng tôi đang sống và cống hiến.

"Kinh doanh tốt hơn - Thế giới tốt hơn"

Kết nối mục tiêu bền vững của Danh Khôi

Mối quan hệ với **17** mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc

17 mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG) được Liên Hợp Quốc thông qua năm 2015, nhằm hướng tới xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo mọi người dân được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030. Kết nối với sứ mệnh "Làm giàu giá trị sống", Danh Khôi đã linh hoạt thích nghi đưa các mục tiêu này trở thành kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

01 XOÁ NGHÈO	02 XOÁ ĐÓI	03 SỨC KHOẺ TỐT CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC	04 GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG	05 BÌNH ĐẲNG GIỚI	06 NƯỚC SẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH
07 NĂNG LƯỢNG SẠCH & GIÁ CẢ HỢP LÝ	08 VIỆC LÀM BỀN VỮNG & TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	09 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI & CƠ SỞ HẠ TẦNG	10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG	11 TIÊU DÙNG & SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	12 ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
13 ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	14 ĐỜI SỐNG DƯỚI NƯỚC	15 ĐỜI SỐNG TRÊN CẠN	16 HOÀ BÌNH, CÔNG LÝ & THỂ CHẾ HIỆU QUẢ	17 HỢP TÁC ĐẠT MỤC TIÊU	



MÔI TRƯỜNG DANH KHÔI BỀN VỮNG TỰ NHIÊN

- Quản lý rủi ro về môi trường
- Tiết kiệm năng lượng
- Tối ưu mảng xanh trong từng thiết kế



VĂN HOÁ DANH KHÔI ĐỊNH HƯỚNG BỀN VỮNG

- Văn hoá phù hợp
- Hội nhập quốc tế

4 định hướng phát triển bền vững của Danh Khôi



CON NGƯỜI DANH KHÔI SỰ BỀN VỮNG TỪ CỐT LÕI

- Nâng cao hiệu suất lao động
- Đồng hành và chia sẻ



XÃ HỘI DANH KHÔI MỐI LIÊN KẾT BỀN VỮNG

- Chân thành và chia sẻ
- Đẩy mạnh chương trình vì cộng đồng

Nội dung của định hướng phát triển bền vững

Con người Danh Khôi: Sự bền vững từ cốt lõi

Yếu tố con người được Danh Khôi chú trọng và phát triển vì đó là một trong các điều kiện tiên quyết của sự bền vững. Từng con người của Danh Khôi luôn đóng góp vào sự phồn thịnh của Công ty từ những cá nhân luôn tận tụy, từ những đóng góp âm thầm cho đến những cá nhân kiệt xuất đóng vai trò như kim chỉ nam của cả một hành trình dài phát triển.

NÂNG CAO HIỆU SUẤT LAO ĐỘNG

Đến với Danh Khôi, từng con người là một thành viên trong gia đình. Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến chất lượng cuộc sống và tinh thần của từng CBNV để thông qua đó nâng cao năng lực làm việc và sự cống hiến cho Tập đoàn.

ĐỒNG HÀNH VÀ CHIA SẺ

Từ đầu năm 2023 những khó khăn từ thị trường, từ xã hội, từ nội tại đã hiện rõ và phủ màu sắc doanh nghiệp. Để chia sẻ khó khăn này, CBNV đã đồng lòng chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp bằng cách chấp nhận giảm lương từ 5% đến hơn 50% tương ứng với vị trí trưởng Bộ phận và Ban TGD.

Thực tế khó khăn vẫn kéo dài đến tận cuối năm 2023, Danh Khôi đã ban hành nhiều chính sách siết chặt chi phí, tăng chiết khấu cho khách nhằm đẩy mạnh bán hàng. Nhưng thị trường bất động sản vẫn không khởi sắc do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế. Một vài cá nhân chấp nhận rời bỏ Danh Khôi để tìm cho mình những phương án an toàn cho bản thân và gia đình. Với những con người Danh Khôi còn lại vẫn đang nương tựa vào nhau, hỗ trợ nhau. Khó khăn là thử thách, chỉ có đồng hành và chia sẻ, con người Danh Khôi vững tin vào tương lai, vào định hướng của Ban lãnh đạo. Chưa kể đến kết quả thế nào, đó đã là thành công của Danh Khôi.

Văn hoá Danh Khôi: Định hướng bền vững

Xuyên suốt quá trình thành hình và phát triển của Danh Khôi, năm 2023 trở thành mốc thời gian mà “văn hoá” của Danh Khôi liên tục có sự thay đổi mạnh mẽ, điều chỉnh. Điều đó đến từ sự thích nghi với các biến động của nền kinh tế - thị trường. Cũng vì vậy mà, văn hoá của Danh Khôi là sự phản ánh văn hoá kinh tế - xã hội hiện tại.

VĂN HOÁ PHÙ HỢP

Nhìn lại từ năm 2022, Danh Khôi được nâng lên một tầm cao mới và gắn kết với hai chữ “Tập đoàn” đã khẳng định một thương hiệu uy tín đã có bước tiến đáng kể trong sự nghiệp kinh doanh của mình. Từ đó, Danh Khôi xây dựng cho mình bản sắc văn hoá riêng biệt với nền tảng vững chắc trong năm 2023. Cụ thể, từ đầu năm 2023, Ban lãnh đạo chủ trương xây dựng văn hoá Danh Khôi được gắn liền với 6 giá trị cốt lõi: "Hiệu quả - Đam mê - Đổi mới - Chính trực - Cam kết - Tốc độ".

Từ đầu năm 2023, thị trường bất động sản suy yếu dần khi các nguồn vốn đều bị phong bế, văn hoá Danh Khôi cũng có sự chuyển biến cho phù hợp với điều kiện hiện tại. Văn hoá “tối thiểu hoá chi phí - tiết kiệm chi tiêu” được đề ra như một giải pháp nhằm hạn chế chi phí phát sinh cho Danh Khôi để tập trung nguồn thu cho các mục tiêu, các khoản thanh toán cấp thiết. Sự thay đổi này đã tạo điều kiện cho Danh Khôi đủ khả năng chống chọi trong giai đoạn thách thức này.

HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Từ đầu năm 2023, Danh Khôi đã và đang đẩy mạnh quan hệ chiến lược với các đối tác nước ngoài mà tiêu biểu là các nhà đầu tư Nhật Bản trong nhiều năm qua. Được đánh giá là đối tác đáng tin cậy về tính an toàn, ổn định và hiệu quả trong đầu tư phát triển dự án, Danh Khôi đã hỗ trợ, đồng hành và là cầu nối cho các doanh nghiệp Nhật Bản trong việc nghiên cứu, chuẩn bị và triển khai kế hoạch đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Các đối tác tham gia vào Danh Khôi luôn mang tâm lý thoải mái, bình đẳng và vững tin.

Môi trường - Danh Khôi: Sắc xanh của sự bền vững

Môi trường là yếu tố giúp hoàn chỉnh sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong từng dự án. Tập đoàn Danh Khôi chú trọng trong từng chi tiết từ thiết kế cảnh quan đến những yếu tố tác động đến môi trường sống của dự án nhưng vẫn không làm mất đi lối sống hiện đại, lành mạnh và truyền thống. Để duy trì một môi trường sống lành mạnh cho từng dự án, Tập đoàn thiết lập nên các quy chuẩn và biện pháp giúp tối ưu hoá tính hài hoà, thân thiện và hợp lý của môi trường trong từng sản phẩm.

KHÍ

Thiết lập và thực hiện các quy chuẩn nhằm hạn chế bụi, khí thải, mùi hôi trong quá trình xây dựng và vận chuyển VLXD.

Hạn chế tiếng ồn, bảo trì máy móc thiết bị tránh tạo ra quá nhiều tiếng ồn và xung chấn.

NƯỚC

Tập đoàn Danh Khôi đã và đang áp dụng các hình thức tiết kiệm khi sử dụng nguồn nước sạch trong quá trình thi công, xây dựng dự án, vệ sinh máy móc thiết bị, đường sá,... tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên tại địa bàn thi công. Xây dựng các bể nước ngầm, tái sử dụng nước mưa và nước thải đã qua hệ thống xử lý đạt chuẩn để tưới cây xanh trong khu vực dự án.

Ưu tiên thi công hạng mục liên quan đến xử lý nước thải như hệ thống cống thoát nước, đường ống chất thải,... trước khi tiến hành thi công để tránh gây tình trạng tồn đọng và rò rỉ nước thải.

LỬA

Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn cháy nổ tại công trình.

Các máy móc, thiết bị, VLXD có nguy cơ dẫn đến cháy nổ phải được bảo quản kỹ lưỡng và có đơn vị chuyên trách quản lý.

ĐẤT

Thiết lập khu vực chuyên thu gom và xử lý rác thải rắn tách biệt các khu vực khác và tổ chức thu gom chất thải định kỳ hàng ngày.

Lập hàng rào che chắn, các phương tiện vận tải di chuyển trong và ngoài khu vực dự án luôn đảm bảo không làm ảnh hưởng đến khu vực giao thông công cộng hay công trình liền kề.

Luôn có kế hoạch cung ứng vật tư thích hợp, hạn chế tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm, che chắn vật liệu xây dựng tại các khu vực thi công, tập kết.

Trong tất cả các dự án, Tập đoàn Danh Khôi luôn cam kết sử dụng các loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường như các sản phẩm xanh, nhẹ,...

CON NGƯỜI

Đối với công nhân trực tiếp thi công sẽ được trang bị bảo hộ lao động như khẩu trang, mũ, quần áo bảo hộ lao động.

Trước khi xây dựng nhà điều hành và nơi lưu trú cho các công nhân, các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của công nhân luôn được Tập đoàn chú trọng và chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi triển khai thi công dự án.

NĂNG LƯỢNG

Luôn chú trọng vấn đề tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng, thi công và vận hành dự án bất động sản thông qua việc sử dụng các thiết bị mới, tiết kiệm điện, thiết kế các công trình đều thông thoáng, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, sử dụng kính cửa sổ có độ bức xạ thấp và ứng dụng công nghệ năng lượng mặt trời để giảm thiểu chi phí, hạn chế năng lượng.

Ưu tiên triển khai lắp đặt pin năng lượng mặt trời, hệ thống chiếu sáng công cộng được bật theo giờ, theo khu vực nhằm đảm bảo không lãng phí năng lượng; sử dụng hệ thống đun nước nóng năng lượng mặt trời để tiết kiệm điện; các tiện ích dự án hài hòa với môi trường xung quanh, tạo một tổng thể hài hòa mà vẫn đảm bảo chất lượng tốt nhất cho công trình.

Ứng dụng các công nghệ và giải pháp kỹ thuật giúp giảm thiểu việc tiêu thụ năng lượng và tài nguyên khi dự án được đưa vào khai thác sử dụng.

Báo cáo môi trường – Thiết kế cảnh quan

Tuân thủ thực hiện bảo vệ môi trường một cách nghiêm ngặt, có hệ thống, quản lý rõ ràng cho toàn bộ dự án. Tuy công tác giám sát, quản lý môi trường định kỳ luôn được báo cáo, cập nhật về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ nhưng Danh Khôi luôn chủ động với mọi hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển môi trường sống an nhiên, xanh, sạch, đẹp.

Bằng năng lực quy hoạch – thiết kế, Danh Khôi bảo vệ tối đa điều kiện tự nhiên, kiến trúc công trình hài hoà với cảnh quan.

Đảm bảo tỷ lệ xây dựng và không gian xanh ở mức lý tưởng.

Xã hội – Danh Khôi: Mối liên kết bền vững

Tập đoàn luôn tạo điều kiện làm việc tốt, triển vọng thăng tiến và trao nhiều cơ hội nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên thông qua các chính sách đầu tư nội bộ. Trong giai đoạn dịch bệnh vừa qua, Tập đoàn đã có nhiều chính sách hỗ trợ, đồng hành vượt khó cùng những cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn... Sống với triết lý của Tập đoàn, bên cạnh xã hội Danh Khôi, các chương trình cộng đồng hướng về cộng đồng, tiến đến mục tiêu cùng chân thành - chia sẻ và phát triển bền vững được Tập đoàn Danh Khôi phát triển mạnh như:

- Tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ và giúp đỡ các gia đình và hoàn cảnh thiết thòi, bị tổn thương, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo giúp an sinh xã hội.
- Thực hiện các hoạt động mang tính bền vững, có tác động lâu dài đến sự phát triển của địa phương như: trao học bổng, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ.
- Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư – du lịch địa phương.
- Tài trợ, đồng hành với những hoạt động văn hoá, tinh thần, cần thiết cho cộng đồng địa phương, nhất là các tỉnh thành Danh Khôi phát triển dự án.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Theo đuổi sứ mệnh “làm giàu giá trị sống” và phát triển bền vững vì cộng đồng, Danh Khôi nhận định rõ mục tiêu, định hướng và lên kế hoạch cụ thể để phát triển ổn định và bền vững trong trung và dài hạn, cùng nhau tạo ra những giá trị tốt nhất cho xã hội. Năm 2023 trôi qua với nhiều thách thức dành cho thị trường Bất động sản, song Danh Khôi vẫn nêu cao tinh thần “cho đi là còn mãi”, nỗ lực duy trì các chính sách tốt đẹp cho nhân viên và các hoạt động từ thiện, hướng đến một xã hội ngày càng tốt hơn.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH NỘI BỘ DÀNH CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Chương trình vinh danh

CBNV xuất sắc

Nhằm khích lệ tinh thần làm việc hiệu quả và xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng, Danh Khôi phát động chương trình “Vinh danh Cán bộ nhân viên xuất sắc” theo mỗi quý để biểu dương những gương mặt tiêu biểu đã đạt thành tích xuất sắc có hoạt động nổi bật và đóng góp tích cực vào công tác chung của tổ chức. Chương trình là nguồn động viên tinh thần lớn đối với CBNV mẫn để cùng nhau cố gắng hoàn thành tốt công việc của mình.



CBNV Danh Khôi Chào mừng xuân Như Ý

Trong ngày trở lại làm việc đầu năm mới 2023, đại diện Ban lãnh đạo đã gửi lời chúc mừng năm mới đến toàn thể CBNV, đồng thời kêu gọi sự đoàn kết, nỗ lực và sẻ chia để cùng nhau chinh phục những mục tiêu, tiếp tục vượt sóng để đạt những kế hoạch trong năm mới.



Tôn vinh phái đẹp Trọn tình gửi trao Ngày yêu thương tại Danh Khôi

Vào ngày 8/3 và 20/10, tại các văn phòng của Tập đoàn Danh Khôi, Ban lãnh đạo và các đồng nghiệp nam đã thành công tổ chức buổi gặp mặt đầu ngày để chúc mừng và tôn vinh các chị em Cán bộ nhân viên. Tại buổi gặp gỡ, các chàng trai Danh Khôi đã dành tặng những bông hoa đỏ thắm, nhiều món quà ngọt ngào cùng lời cảm ơn đến các chị em vì luôn không ngừng nỗ lực cho sự phát triển của Tập đoàn.

DANH KHÔI

Ngày yêu thương 20.10

Nàng có hẹn...

8:00-9:30
20.10.2023

1. Trao gửi yêu thương - Lưu dấu kỉ niệm
2. Cafe sáng ngọt ngào cùng quà tặng xinh xinh
3. 05 phần quà bất ngờ cho người may mắn

TẠI SÂN G, 89 PHAN ĐÌNH PHÙNG | DRESSCODE NỮ: TRANG PHỤC TỰ DO

QUÀ TẶNG HẤP DẪN TỪ NGÂN HÀNG UOB KHI ĐĂNG KÝ MỞ THẺ

Giải Đặc Biệt: 01 Nồi lẩu điện cao cấp | Giải Nhất: 01 Bàn chải điện cùng nhiều quà tặng hấp dẫn khác



Tổ chức cho CBNV Sinh nhật hàng tháng

Chú trọng đến sự phát triển và hạnh phúc của mỗi cá nhân trong tổ chức, tại Danh Khôi luôn có những chương trình chúc mừng sinh nhật cho CBNV có sinh nhật trong tháng. Qua đó, Công ty hy vọng thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong tập đoàn cùng chung tay xây dựng một môi trường làm việc ấm áp và thân thiện.



Hoạt động an sinh xã hội



Xây dựng nét đẹp văn hóa Danh Khôi “chân thành, chia sẻ để thành công” từ những hành động nhỏ mỗi ngày để mỗi cá nhân CBNV luôn ý thức vai trò, sứ mệnh của bản thân đối với cộng đồng. Màu áo đỏ Danh Khôi luôn sẵn sàng xuất hiện trong các hoạt động ý nghĩa do các ban ngành, đoàn thể tổ chức như: hiến máu tình nguyện, quyên góp quần áo cho trẻ em vùng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, phát suất cơm từ thiện cho người vô gia cư trên địa bàn thành phố,... Tất cả cùng chung tay xây dựng một xã hội văn minh và hướng đến những giá trị tốt đẹp với những phẩm hạnh giàu tình người.

Báo cáo tài chính 2023

(hợp nhất)

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi và công ty con (gọi chung là “Công ty”) trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung về Công ty

Thành lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi ("Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Bất động sản Netland hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312695565 ngày 19 tháng 3 năm 2014 và đăng ký thay đổi mới nhất lần thứ 16 ngày 15 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp về thay đổi vốn điều lệ Công ty.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch ngày đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội với mã cổ phiếu là NRC theo quyết định niêm yết số 96/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Dịch vụ môi giới và kinh doanh bất động sản.

Tên tiếng anh: Danh Khôi Group Joint Stock Company.

Tên viết tắt: Tập đoàn Danh Khôi.

Trụ sở chính: Số 03 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch: Số 89 Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM, Việt Nam.

2. Tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động hợp nhất

Tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động hợp nhất trong năm của Tập đoàn được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông	Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT
Ông	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên
Ông	Nguyễn Mạnh Tiến	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/04/2023)
Bà	Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/04/2023)
Ông	Trần Vi Thoại	Thành viên
Ông	Vũ Ngọc Châu	Thành viên

Ủy ban Kiểm toán

Ông	Nguyễn Mạnh Tiến	Chủ tịch Ủy ban (Miễn nhiệm ngày 25/04/2023)
Bà	Hàn Thị Quỳnh Thi	Chủ tịch Ủy ban (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)
Ông	Vũ Ngọc Châu	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/04/2023)
Ông	Trần Vi Thoại	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26/04/2023)

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Huy Cường	Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Hữu Quang	Phó Tổng giám đốc
Ông	Hồ Đức Toàn	Giám đốc tài chính (Bổ nhiệm ngày 01/11/2023)
Bà	Vũ Thị Bảo Tuyên	Giám đốc tài chính (Miễn nhiệm ngày 01/09/2023)
Bà	Trần Ngọc Chiêu	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01/09/2023)
Bà	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01/09/2023)

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất

Ông **Lê Thống Nhất** Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Thống Nhất đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Huy Cường ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 83.1/2020/GUQ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM ("AISC") được bổ nhiệm là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Bản thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị


Lê Thống Nhất
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Báo cáo của Kiểm toán độc lập

Số : A0523205-HN/MOORE AISC-DN5

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Kính gửi : **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANH KHÔI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi và công ty Con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo đến Thuyết minh số X.6 trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về thông tin giả định hoạt động liên tục và các cam kết về hoạt động liên tục của Ban điều hành Tập đoàn. Theo đó, giả định hoạt động liên tục của Tập đoàn phụ thuộc vào khả năng có thể của Tập đoàn trong việc thanh toán, gia hạn hoặc tái cấu trúc các khoản nợ quá hạn, nợ sắp đến hạn cũng như tạo ra đủ dòng tiền trong ngắn hạn từ việc thu hồi nguồn tiền của các hoạt động hợp tác kinh doanh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả để duy trì cho hoạt động kinh doanh bình thường của Tập đoàn trong tương lai gần. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo báo cáo này không bao gồm những điều chỉnh có thể có phát sinh từ sự kiện này và ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



Phan Đức Danh
Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2080-2023-005-1

Đoàn Nguyễn Minh Tâm
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4277-2023-005-1

Báo cáo cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		718.596.210.485	1.081.170.736.742
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	897.608.907	1.327.712.997
1. Tiền	111		897.608.907	1.327.712.997
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		704.500.382.841	1.007.333.221.963
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.356.900.254	5.270.810.621
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	387.209.965	51.640.667.035
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	52.894.000.000	96.205.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	675.309.272.622	854.607.776.680
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,5,6a	(26.447.000.000)	(391.032.373)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	11.571.694.751	61.133.610.030
1. Hàng tồn kho	141		11.571.694.751	61.133.610.030
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.627.523.986	11.376.191.752
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	58.988.346	9.333.966.927
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.567.535.640	2.042.224.825
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023		Mẫu số B 01 - DN/HN Đơn vị tính: Đồng Việt Nam		
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.364.608.942.734	1.195.638.479.746
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.020.323.124.118	842.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	181.408.124.118	185.000.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	838.915.000.000	749.500.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.4b	-	(92.500.000.000)
II. Tài sản cố định	220		68.091.814.741	69.323.353.738
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9.246.647.347	10.628.718.664
- Nguyên giá	222		13.778.902.954	13.778.902.954
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.532.255.607)	(3.510.184.290)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	58.845.167.394	59.264.102.754
- Nguyên giá	228		59.462.034.270	59.462.034.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(616.866.876)	(407.399.196)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	66.150.000.000	66.150.000.000
- Nguyên giá	231		66.150.000.000	66.150.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	107.731.515.399	107.731.515.399
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		107.731.515.399	107.731.515.399
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	102.174.723.327	100.798.063.324
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		102.174.723.327	100.798.063.324
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		137.765.149	9.635.547.285
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	137.765.149	635.547.285
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14		9.000.000.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.083.205.153.219	2.276.809.216.488

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023		Mẫu số B 01 - DN/HN Đơn vị tính: Đồng Việt Nam		
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		789.301.085.683	994.804.674.030
II. Nợ ngắn hạn	310		567.278.410.017	748.492.100.850
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.15	6.706.300.561	11.142.205.083
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	2.441.826.543	49.153.342.714
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	109.128.670.609	93.981.029.758
4. Phải trả người lao động	314		10.756.753.631	11.028.757.339
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	27.867.226.285	13.918.031.715
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	52.068.904.801	48.009.054.291
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	351.021.653.149	514.033.701.231
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.287.074.438	7.225.978.719
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		222.022.675.666	246.312.573.180
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	10.740.690.092	13.889.018.958
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	162.802.731.311	164.373.700.911
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	48.473.184.916	68.049.853.311
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		6.069.347	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.293.904.067.536	1.282.004.542.458
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.293.904.067.536	1.282.004.542.458
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		925.977.620.000	881.886.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		925.977.620.000	881.886.860.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.461.170.400	29.461.170.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.210.568.126	11.210.568.126
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		179.284.299.584	211.445.984.478
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		167.355.224.478	283.958.989.899
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.929.075.106	(72.513.005.421)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		147.970.409.426	147.999.959.454
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.083.205.153.219	2.276.809.216.488

Lương Thị Thùy Linh
Người lập biểu

Trần Ngọc Chiêu
Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Cường
Tổng Giám đốc

Lương Thị Thùy Linh
Người lập biểu

Trần Ngọc Chiêu
Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Cường
Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mẫu số B 02 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.628.774.256	194.244.571.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.628.774.256	194.244.571.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	162.636.074	40.081.694.666
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.466.138.182	154.162.876.682
(20 = 10 - 11)				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.438.406	25.606.949.458
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	55.214.989.667	64.123.336.853
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		51.836.937.739	60.299.267.570
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.376.660.003	998.063.324
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5a	-	15.090.202.016
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5b	(9.915.645.471)	161.141.158.913
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / (lỗ)	30		(39.455.107.605)	(59.586.808.318)
(30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))				
12. Thu nhập khác	31	VI.6	83.316.438.356	4.376.806.530
13. Chi phí khác	32	VI.7	4.139.202.284	12.715.667.362
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		79.177.236.072	(8.338.860.832)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế / (lỗ)	50		39.722.128.467	(67.925.669.150)
(50 = 30 + 40)				
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	18.816.534.042	2.475.900.852
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		9.006.069.347	2.400.000.000
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp /(lỗ)	60		11.899.525.078	(72.801.570.002)
(60 = 50 - 51 - 52)				
Cổ đông của Công ty mẹ	61		11.929.075.106	(72.513.005.421)
Cổ đông không kiểm soát	62		(29.550.028)	(288.564.581)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	129	(783)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	129	(783)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 03 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		39.722.128.467	(67.925.669.150)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9.10.11	1.231.538.997	1.519.343.852
- Các khoản dự phòng	03	VI.5b	(66.444.032.373)	92.391.032.373
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.376.660.003)	(26.587.607.186)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	51.836.937.739	60.299.267.570
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.969.912.827	59.696.367.459
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		157.117.436.562	157.295.868.350
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		49.561.915.279	(81.327.471.511)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(57.557.207.868)	83.167.180.896
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		9.772.760.717	(5.815.218.970)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(37.088.278.409)	(60.182.835.780)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(1.500.000.000)	(7,699,947,336)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		61.095.719	(1.237.005.607)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		145.337.634.827	143.896.937.501
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(96.205.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43.311.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(451.300.290.545)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	253.065.594.854
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		43.311.000.000	(294.439.695.691)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 03 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	39.800.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	IX.1	-	342.973.980.799
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	IX.2	(189.078.738.917)	(236.645.415.453)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(189.078.738.917)	146.128.565.346
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		(430.104.090)	(4.414.192.844)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.327.712.997	5.741.905.841
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	897.608.907	1.327.712.997



Lương Thị Thùy Linh
Người lập biểu



Trần Ngọc Chiêu
Kế toán trưởng



Nguyễn Huy Cường
Tổng Giám đốc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I.ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi ("Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Bất động sản Netland hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312695565 ngày 19 tháng 3 năm 2014 và đăng ký thay đổi mới nhất lần thứ 16 ngày 15 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp về thay đổi vốn điều lệ Công ty.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch ngày đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội với mã cổ phiếu là NRC theo quyết định niêm yết số 96/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Niêm yết tại sàn chứng khoán Hà Nội (HNX), mã chứng khoán NRC.

Tên tiếng anh : Danh Khôi Group Joint Stock Company.

Tên viết tắt : Tập đoàn Danh Khôi.

Trụ sở chính : Số 03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn là dịch vụ tư vấn, môi giới và kinh doanh bất động sản.

Chi tiết bao gồm:

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
Tư vấn, môi giới, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý). Dịch vụ đánh giá bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản. Đấu giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới;
Quảng cáo;
Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

- Đối với hoạt động kinh doanh dự án: chu kỳ sản xuất, kinh doanh trên 12 tháng;
- Đối với hoạt động kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2023, tình hình kinh doanh của Tập đoàn chịu sự ảnh hưởng nặng nề của nền kinh tế vĩ mô, cụ thể như sau:

- Thị trường bất động sản vẫn đang rất khó khăn mặc dù các chính sách Nhà nước ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn nhưng vẫn chưa thấm thấu đến doanh nghiệp thị trường trái phiếu doanh nghiệp gặp khó khăn.... và thị trường dân dụng sức mua yếu tâm lý người tiêu dùng e dè, thắt chặt chi tiêu làm cho sức tiêu thụ của thị trường bị giảm sút dẫn đến các doanh nghiệp phải hoạt động cầm chừng, luân phiên để duy trì hoạt động của doanh nghiệp;
- Đồng thời, thị trường bất động sản tiếp tục gặp khó khăn bởi các chính sách tín dụng bất động sản (như tài sản đảm bảo, thế chấp được kiểm soát chặt chẽ), thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn chưa đạt sự tin tưởng của nhà đầu tư, lãi suất vay vẫn duy trì ở mức cao dù Ngân hàng Nhà nước đã nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành.

Các đặc điểm trên đã ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn trong năm tài chính 2023.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 84 nhân viên (Ngày 31/12/2022: 149 nhân viên).

7. Cấu trúc Tập đoàn

7.1 Thông tin công ty Con được hợp nhất

Tại ngày 31/12/2023, Tập đoàn có một (01) công ty Con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần DKTK Thuận An	Kinh doanh bất động sản	50.66%	50.66%	50.66%

Trụ sở chính: Số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

7.2 Thông tin Công ty liên kết được hợp nhất

Tại ngày 31/12/2023, Tập đoàn có một (01) công ty liên kết như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Danh Khôi TK	Kinh doanh bất động sản	49.9%	49.9%	49.9%

Trụ sở chính: Số 3 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1.Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1.Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Tập đoàn áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi và công ty Con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty Con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày "Công ty" thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty Con, và chấm dứt vào ngày "Công ty" thực sự chấm dứt quyền kiểm soát các công ty Con.

Các báo cáo tài chính của công ty Con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa công ty Con và Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng "Tập đoàn" và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Tập đoàn", kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty Con không được nắm giữ bởi Tập đoàn, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty Con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty Con.

Lợi thế thương mại (hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ) phát sinh từ giao dịch mua công ty Con là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty Con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần đều trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá 10 năm. Định kỳ, Công ty đánh giá lại tổn thất lợi thế thương mại, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay bằng khế ước, hợp đồng, thỏa thuận vay giữa 2 bên với mục đích thu lãi hàng kỳ và được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào mức ước tính cho phần giá trị bị tổn thất đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách vay không có khả năng thanh toán.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Tập đoàn nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không nắm quyền kiểm soát trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, các khoản vốn góp ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn trong tài sản thuần của Công ty liên kết sau khi mua. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty liên kết sau khi mua thành một chỉ tiêu riêng biệt.

Báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa, công cụ: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng, chi phí môi giới phát sinh trực tiếp trong quá trình thực hiện dự án bất động sản.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

6.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6.2 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất là số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

6.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

<i>Nhà xưởng, vật kiến trúc</i>	<i>25 - 50 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>10 năm</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>03 năm</i>
<i>Tài sản cố định khác</i>	<i>05 năm</i>
<i>Chương trình phần mềm</i>	<i>08 năm</i>
<i>Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao</i>	

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như: phí dịch vụ tư vấn về pháp luật liên quan, thuế trước bạ, các chi phí liên quan khác.

Chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xoá sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tập đoàn không trích khấu hao đối với Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy Bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì Tập đoàn đánh giá giảm nguyên giá Bất động sản đầu tư và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán. Khi Bất động sản đầu tư tăng trở lại thì Tập đoàn thực hiện hoàn nhập tối đa bằng số đã ghi giảm trước đây.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Tập đoàn ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát là hoạt động liên doanh không thành lập một cơ sở kinh doanh mới. Các bên liên doanh có nghĩa vụ và được hưởng quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Hoạt động của hợp đồng liên doanh được các bên góp vốn thực hiện cùng với các hoạt động kinh doanh thông thường khác của từng bên.

Các khoản vốn (bằng tiền hoặc tài sản phi tiền tệ) góp vào BCC được ghi nhận và phản ánh trong Báo cáo tài chính là tài sản góp vốn liên doanh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng. Chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản nhận về và giá trị khoản vốn góp (nếu có) được phản ánh là thu nhập khác hoặc chi phí khác.

Nếu BCC quy định các bên khác trong BCC chỉ được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, đồng thời phải gánh chịu lỗ, Tập đoàn ghi nhận phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Tập đoàn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau: chi phí thuê văn phòng, chi phí lắp đặt, chi phí công cụ dụng cụ và các khoản chi phí trả trước khác.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chí phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Tập đoàn thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Tập đoàn ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các chi phí lãi vay, lãi trái phiếu, chi phí thuê văn phòng, chi phí lãi chậm nộp thuế và chi phí khác đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng, thỏa thuận cụ thể.

14. Chính sách tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong năm dựa theo Quy chế lương của Tập đoàn và theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập theo quy định hiện hành.

Tiền lương chi trả cho người lao động được quy định trong hợp đồng lao động.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Dovanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)

Doanh thu từ hoạt động hợp tác đầu tư dự án

Doanh thu từ hoạt động hợp tác đầu tư dự án được ghi nhận dựa theo bản chất từng hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Trường hợp hợp đồng hợp tác kinh doanh quy định việc phân chia kết quả hợp tác bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và cam kết lợi nhuận phân chia cho các bên không thực hiện kế toán và không quyết toán thuế với mức lợi nhuận không nhỏ hơn một mức tối thiểu cố định thì Tập đoàn tạm ghi nhận doanh thu dựa trên số tiền được chia theo từng đợt quy định trong hợp đồng nhưng không được vượt quá mức cố định cho đến khi ký biên bản quyết toán dự án.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi chuyển nhượng vốn và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí lãi vay, lãi trái phiếu và các khoản chi phí khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

19. Chi phí và phương pháp ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Tập đoàn trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước. Tập đoàn không phản ánh vào tài khoản này tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm và hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã ghi nhận từ các năm trước.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Do chưa chắc chắn có được lợi nhuận tính thuế trong tương lai, nên Tập đoàn đã không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Tập đoàn áp dụng cho năm hiện hành là 20%.

21. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

22. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu về cho vay, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

22. Công cụ tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả các khoản phải trả khác, nợ và vay và nợ phải trả tài chính khác.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

24. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh hợp nhất theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2023	01/01/2023
Tiền		
Tiền mặt	485,431,176	534,677,656
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	412,177,731	793,035,341
Cộng	897,608,907	1,327,712,997

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2023		01/01/2023	
Đầu tư vào công ty liên kết	Giá gốc	Giá trị theo PP vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo PP vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Danh Khôi TK (i)	99,800,000,000	102,174,723,327	99,800,000,000	100,798,063,324
Cộng	99,800,000,000	102,174,723,327	99,800,000,000	100,798,063,324

Tình hình hoạt động của công ty liên kết trong năm

(i) Tập đoàn đã đầu tư mua 9.980.000 cổ phần với giá trị 99.800.000.000 VND tương đương 49,9% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Danh Khôi TK theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317010293 đăng ký thay đổi mới nhất lần thứ nhất ngày 09 tháng 3 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong năm, Công ty này đang trong giai đoạn đầu tư dự án, chưa đi vào hoạt động chính thức.

Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 của các khoản đầu tư vào đơn vị chưa đại chúng không được xác định do đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về phương pháp xác định giá trị hợp lý trong kế toán của các khoản đầu tư này. Do vậy, Tập đoàn không trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	2,113,078,620	-	2,270,790,621	(210,129,000)
Các khách hàng khác	243,821,634	-	3,000,020,000	-
Cộng	2,356,900,254	-	5,270,810,621	(210,129,000)

4. Trả trước cho người bán	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	387,209,965	-	51,640,667,035	-
Ông Lê Ngọc Dũng (i)	-	-	51,000,000,000	-
Các nhà cung cấp khác	387,209,965	-	640,667,035	-
b. Dài hạn	181,408,124,118	-	185,000,000,000	(92,500,000,000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings (bên liên quan, xem thuyết minh X.3) (ii)	181,408,124,118	-	185,000,000,000	(92,500,000,000)
Cộng	181,795,334,083	-	236,640,667,035	(92,500,000,000)

(i) Khoản trả trước cho ông Lê Ngọc Dũng để nhận chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Saigon Land theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đã ký trước đó. Trong năm, hai bên đã thỏa thuận thanh lý hợp đồng chuyển nhượng trên và phạt ông Dũng vi phạm hợp đồng. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu hồi toàn bộ số tiền gốc và một phần tiền lãi phạt.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Trả trước cho người bán (tiếp theo)

(ii) Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings (gọi tắt là "DKRH") với giá trị là 185.000.000.000 VND theo hợp đồng số 2210/2018/HĐCN/DKRH-NRC ngày 22/10/2018 và các phụ lục đính kèm để nhận chuyển nhượng một phần dự án Khu nhà ở phía Đông rạch Thủ Lựu tại phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong năm, hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng theo biên bản số 0811/2023/TLHĐ-BRVT ngày 08/11/2023. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu hồi toàn bộ số tiền phải thu trên. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã đánh giá hoàn nhập toàn bộ dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập và tạm thời chưa ghi nhận lãi phạt vi phạm hợp đồng trong năm 2023.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam (bên liên quan, xem thuyết minh X.3) (i)	52,894,000,000	(26,447,000,000)	96,205,000,000	-
Cộng	52,894,000,000	(26,447,000,000)	96,205,000,000	-

(i) Khoản cho Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam mượn tiền theo Thỏa thuận cho mượn tiền số 25.11/2022/HĐCM/DKG-DKMN ngày 25/11/2022 và các phụ lục đính kèm; tài sản đảm bảo: cam kết bảo lãnh của Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings; mục đích vay: phục vụ hoạt động, sản xuất kinh doanh.

6. Phải thu khác	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	675,309,272,622	-	854,607,776,680	(180,903,373)
Tạm ứng	201,474,330	-	552,880,800	-
Ký cược, ký quỹ	172,932,438,356	-	263,022,000,000	-
Ký cược, ký quỹ là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3) (1)	172,910,438,356	-	263,000,000,000	-
Ký quỹ khác	22,000,000	-	22,000,000	-
Phải thu từ hợp tác kinh doanh	429,008,796,648	-	545,542,000,000	-
Phải thu khác ngắn hạn là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3) (2)	429,008,796,648	-	545,542,000,000	-
Phải thu khác	73,166,563,288	-	45,490,895,880	(180,903,373)
Phải thu khác ngắn hạn là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3) (3)	58,535,546,842	-	39,766,413,489	(180,903,373)
Các khoản phải thu khác	14,631,016,446	-	5,724,482,391	-
b. Dài hạn	838,915,000,000	-	749,500,000,000	-
Ký quỹ, ký cược	388,915,000,000	-	299,500,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Saigon Land (bên liên quan, xem thuyết minh X.3) (4)	299,500,000,000	-	299,500,000,000	-
Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Vinam (5)	89,415,000,000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings (bên liên quan, xem thuyết minh X.3) (6)	450,000,000,000	-	450,000,000,000	-
Cộng	1,514,224,272,622	-	1,604,107,776,680	(180.903.373)

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(1) Trong đó, đang bao gồm:

Khoản ký quỹ theo hợp đồng đảm bảo môi giới độc quyền bất động sản số 01/2021/HĐĐBMG/NTR-NRC ngày 20/12/2021 và các phụ lục đính kèm giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản NTR về việc thỏa thuận môi giới độc quyền sản phẩm bất động sản hình thành trong tương lai tại dự án đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 4 tại Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội. Trong năm, hai bên đã thanh lý hợp đồng này theo biên bản thanh lý ngày 30 tháng 7 năm 2023 và phạt vi phạm hợp đồng với NTR. Số dư còn phải thu tại ngày 31/12/2023 là 159.910.438.356 VND và Tập đoàn sẽ thu hồi công nợ này để trả nợ trái phiếu cho trái chủ liên quan đến gói trái phiếu số NRCH2123002 theo lịch thanh toán đã thỏa thuận với trái chủ.

(2) Trong đó, đang bao gồm:

Khoản tiền hợp tác kinh doanh dự án Khu chung cư hỗn hợp tại Phân khu số 4 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, Bình Định theo hợp đồng số 02/2020/NRC-DKRH/NH4 ngày 28/10/2020 và các phụ lục đính kèm giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings. Theo đó, Tập đoàn là bên góp vốn, Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings là bên nhận góp vốn, các bên cùng thống nhất giá trị hợp tác đầu tư trong đó Tập đoàn góp là 75.000.000.000 VND và phân chia lợi nhuận tối thiểu là 30.000.000.000 VND cho bên góp vốn khi kết thúc hợp đồng hợp tác đầu tư này. Hiện tại, dự án này vẫn chưa đủ điều kiện làm thủ tục xin cấp phép bán hàng nên các sản phẩm bất động sản chưa được ký hợp đồng mua bán với khách hàng, theo đó chưa phát sinh bất kỳ khoản doanh thu hợp tác nào.

Khoản tiền hợp tác đầu tư bất động sản dự án đầu tư phát triển đô thị tại các Phân khu 2, 4, 9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, Bình Định theo hợp đồng số 01/2022/HTDT/NRC-DKRH/NH ngày 09/5/2022 và các phụ lục đính kèm giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings. Tập đoàn đã ghi nhận đầy đủ lợi nhuận phân chia và đang thu hồi lại vốn gốc. Số dư vốn gốc hợp tác đầu tư còn phải thu đến 31/12/2023 là 171.024.218.018 VND. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Tập đoàn đã thu hồi một phần công nợ tại thời điểm 31/12/2023.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Phải thu khác (tiếp theo)

(2) Trong đó, đang bao gồm:

Khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings theo biên bản cần trừ công nợ ba bên ngày 30/5/2023 và 31/5/2023. Theo đó, toàn bộ công nợ của Công ty TNHH MTV The Royal Đà Nẵng (bao gồm phải thu, phải trả sau khi cần trừ) sẽ ghi nhận công nợ phải thu của Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings. Số dư còn phải thu đến ngày 31/12/2023 là 178.400.000.000 VND. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Tập đoàn đã thu hồi 177.882.875.882 VND.

(3) Trong đó, đang bao gồm:

Khoản tiền phải thu theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/7/2023, liên quan đến việc thuê và nhận quản lý vận hành Sales Gallery và Nhà điều hành Đà Nẵng (tại thửa đất số 301, tờ bản đồ số 35, lô A17-2 đường Võ Văn Kiệt, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) theo hợp đồng nguyên tắc số 30-08/HĐNT/DKG-DKPM ngày 30/8/2022 giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM. Số dư còn phải thu đến 31/12/2023 là 52.448.576.207 VND.

(4) Khoản tiền đặt cọc cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Saigon Land theo thỏa thuận khung cho hợp đồng hợp tác kinh doanh ký ngày 15/7/2022 và các phụ lục đính kèm. Theo đó, Tập đoàn phải đặt cọc 299,5 tỷ đồng để sẵn sàng tham gia vào dự án phát triển khu căn hộ cao tầng tọa lạc tại đường Nguyễn Văn Triết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương, Việt Nam do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Saigon Land làm chủ đầu tư. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã đặt cọc đủ cho Saigon Land.

(5) Khoản ký quỹ theo hợp đồng hợp tác bao tiêu sản phẩm số 010623/2023/LAGI/VINAM-DKG ngày 01/6/2023 giữa Tập đoàn với Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Vinam về việc Tập đoàn nhận bao tiêu Khu chợ và Trung tâm thương mại thuộc dự án LaGi New City. Số dư ký quỹ tại ngày 31/12/2023 là 89.415.000.000 VND.

(6) Khoản tiền hợp tác đầu tư dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương I theo hợp đồng số 01/2020/NRC-DKRH/BD ngày 28/10/2020 và các phụ lục đính kèm giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings. Theo đó, Tập đoàn là bên góp vốn, Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings là bên nhận góp vốn, các bên cùng thống nhất giá trị hợp tác đầu tư trong đó Tập đoàn góp là 450.000.000.000 VND và được phân chia kết quả hợp tác bằng doanh thu hợp tác (trước thuế TNDN). Trong năm, chủ đầu tư dự án đã đủ điều kiện được huy động vốn theo hình thức bán nhà ở hình thành trong tương lai.

7. Nợ xấu (xem trang 42)

8. Hàng tồn kho	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	409,612,688	-	406,834,910	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	11,027,541,063	-	60,592,956,847	-
Hàng hoá	134,541,000	-	133,818,273	-
Cộng	11,571,694,751	-	61,133,610,030	-

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: không có.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

8. Hàng tồn kho (tiếp theo)

(i) Trong đó:

Trong năm, Tập đoàn đã tiến hành thanh lý hợp đồng khoản chi phí dịch vụ trả trước liên quan đến việc thuê và nhận quản lý vận hành Sales Gallery và Nhà điều hành Đà Nẵng (tại thửa đất số 301, tờ bản đồ số 35, lô A17-2 đường Võ Văn Kiệt, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng) theo hợp đồng nguyên tắc số 30-08/HĐNT/DKG-DKPM ngày 30/8/2022 giữa Tập đoàn với Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM, giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm trong năm là 50.000.000.000 VND.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang với giá trị 11.027.541.063 VND là các khoản chi phí marketing, quảng cáo và các chi phí khác liên quan đến hoạt động môi giới bất động sản thuộc dự án Weltone Luxury Residence (tên cũ là The Aston - Luxury Residence) của chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư VHR và dự án Themeraki của chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á.

9. Tài sản dở dang dài hạn		31/12/2023		01/01/2023	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn					
Chi phí dự án Bình Đăng (Saigon Metro Mall) (i)		107,731,515,399	-	107,731,515,399	-
Cộng		107,731,515,399	-	107,731,515,399	-

(i) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn của dự án Bình Đăng (Saigon Metro Mall) chủ yếu là chi phí mua khu thương mại theo hợp đồng mua bán số 11/HĐMB/SG5-NL giữa Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 với Tập đoàn và chi phí môi giới dự án. Hiện tại công trình này đang bị tạm ngưng do Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 (chủ đầu tư dự án) chưa xin được giấy phép xây dựng phần thân dự án. Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 đang cố gắng tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng, sau thời gian hai bên đã làm việc mà Công ty SG5 chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng thì hai bên sẽ thương thảo về các điều khoản thanh lý hợp đồng. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc đánh giá chưa phát sinh tổn thất đối với khoản chi phí dở dang của dự án này.

10. Tài sản cố định hữu hình: xem trang 43.

11. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	57,786,292,872	1,675,741,398	59,462,034,270
Số dư cuối năm	57,786,292,872	1,675,741,398	59,462,034,270
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	407,399,196	407,399,196
Khấu hao trong năm	-	209,467,680	209,467,680
Số dư cuối năm	-	616,866,876	616,866,876
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	57,786,292,872	1,268,342,202	59,054,635,074
Số dư cuối năm	57,786,292,872	1,058,874,522	58,845,167,394

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

(*) Quyền sử dụng đất tại số 03 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam có thời hạn sử dụng lâu dài.
* Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 57.786.292.872 VND.
* Nguyên giá tài sản cố định vô hình trong năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: không có.
* Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai: chưa có kế hoạch.
* Các thay đổi khác về Tài sản cố định vô hình: không có.

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư Bất động sản đầu tư cho thuê

Khoản mục	Nhà và Quyền sử dụng đất (*)		Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	66,150,000,000		66,150,000,000
Số dư cuối năm	66,150,000,000		66,150,000,000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-		-
Khấu hao trong năm (i)	-		-
Số dư cuối năm	-		-
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	66,150,000,000		66,150,000,000
Số dư cuối năm	66,150,000,000		66,150,000,000

(*) Nhà và Quyền sử dụng đất tại số 1589 đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giá trị còn lại cuối năm của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 66.150.000.000 VND.

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê: không có.

(i) Công ty đã cho Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings thuê theo hợp đồng cho thuê ngày 01/12/2023. Theo đó, thời gian bắt đầu thuê từ ngày 01/01/2024. Vì vậy, trong năm 2023 chưa phát sinh chi phí khấu hao đối với bất động sản đầu tư cho thuê này.

(**) Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn chưa thực hiện việc xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được trình bày trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính này. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn tin rằng giá trị hợp lý của bất động sản này sẽ cao hơn nhiều so với giá mua ban đầu.

13. Chi phí trả trước		31/12/2023	01/01/2023
a. Ngắn hạn			
		58,988,346	9,333,966,927
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ		34,435,000	221,360,312
Chi phí thuê văn phòng		-	7,498,312,800
Các khoản khác		24,553,346	1,614,293,815
b. Dài hạn		137,765,149	635,547,285
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ		100,387,523	90,936,485
Chi phí thi công, thiết kế nội thất		-	440,719,700
Các khoản khác		37,377,626	103,891,100
Cộng		196,753,495	9,969,514,212

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31/12/2023	01/01/2023
Tài sản Thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến doanh thu từ hoạt động Hợp tác đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ và dân cư Tân Việt Phát, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Queen Pearl)	-	9,000,000,000
Cộng	-	9,000,000,000

15. Phải trả người bán	31/12/2023		01/01/2023	
a. Ngắn hạn	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)
Phải trả người bán là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	459,971,314	459,971,314	2,960,127,516	2,960,127,516
Công ty Cổ phần Nhất Minh Nguyên	2,066,696,900	2,066,696,900	2,043,862,800	2,043,862,800
Công ty Cổ phần Quảng cáo và Công nghệ EOS Group	1,863,383,305	1,863,383,305	2,172,263,592	2,172,263,592
Các nhà cung cấp khác	2,316,249,042	2,316,249,042	3,965,951,175	3,965,951,175
Cộng	6,706,300,561	6,706,300,561	11,142,205,083	11,142,205,083
b. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM	459,971,314	459,971,314	2,386,287,876	2,386,287,876
Công ty Cổ phần Nhất Minh Nguyên	2,066,696,900	2,066,696,900	2,043,862,800	2,043,862,800
Công ty Cổ phần Quảng cáo và Công nghệ EOS Group	1,863,383,305	1,863,383,305	2,172,263,592	2,172,263,592
Các nhà cung cấp khác	225,054,298	225,054,298	2,268,628,056	2,268,628,056
Cộng	4,615,105,817	4,615,105,817	8,871,042,324	8,871,042,324

(*) Số liệu trình bày trên cơ sở cam kết trả nợ của Tập đoàn và thể hiện sự quyết tâm của Tập đoàn đối với nghĩa vụ thanh toán của mình.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	68,181,818	46,363,636,364
Các khách hàng trong nước ứng trước tiền dự án Saigon Metro Mall	2,373,644,725	2,789,706,350
Cộng	2,441,826,543	49,153,342,714

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	16,981,371,513	278,031,605	157,606,353	17,101,796,765
Thuế thu nhập doanh nghiệp	65,945,730,193	18,816,534,042	1,500,000,000	83,262,264,235
Thuế thu nhập cá nhân	11,053,928,052	4,910,681,557	7,200,000,000	8,764,609,609
Các loại thuế khác	-	8,389,696	8,389,696	-
Cộng	93,981,029,758	24,013,636,900	8,865,996,049	109,128,670,609

18. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
Lãi vay trích trước	1,516,250,939	869,029,503
Lãi trái phiếu trích trước	15,603,013,236	1,501,575,342
Chi phí lãi chậm nộp các khoản thuế	10,305,364,613	10,305,364,613
Các khoản trích trước khác	442,597,497	1,242,062,257
Cộng	27,867,226,285	13,918,031,715

19. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	31/12/2023	01/01/2023
Doanh thu nhận trước dự án Bình Đăng (Saigon Metro Mall)	10,740,690,092	13,889,018,958
Cộng	10,740,690,092	13,889,018,958

20. Phải trả khác	31/12/2023	01/01/2023
a. Ngắn hạn	52,068,904,801	48,009,054,291
Kinh phí công đoàn	887,736,500	613,055,000
Các khoản bảo hiểm bắt buộc	2,991,478,474	619,999,250
Phải trả khác ngắn hạn là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	627,968,640	-
Nhận đặt cọc theo các hợp đồng tư vấn bất động sản (i)	44,609,016,817	46,753,251,834
Các khoản phải trả khác	2,952,704,370	22,748,207
b. Dài hạn	162,802,731,311	164,373,700,911
Nhận ký quỹ, ký cược là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3) (ii)	162,802,731,311	164,373,700,911
Cộng	214,871,636,112	212,382,755,202

(i) Khoản tiền đặt cọc của các khách hàng theo các hợp đồng tư vấn bất động sản thuộc dự án Weltone Luxury Residence (tên cũ là The Aston - Luxury Residence), tại phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, các khách hàng sẽ phải đặt cọc cho Công ty số tiền bằng phí dịch vụ tư vấn. Tiền đặt cọc này sẽ được chuyển cho Công ty CP Đầu tư VHR (chủ đầu tư dự án) sau khi các khách hàng ký hợp đồng giao dịch sản phẩm với chủ đầu tư, trong trường hợp các khách hàng không ký hợp đồng giao dịch sản phẩm khi dự án đã đủ điều kiện mở bán thì toàn bộ tiền đặt cọc sẽ thuộc về Tập đoàn và ngược lại Công ty CP Đầu tư VHR không thể ký hợp đồng giao dịch với khách hàng theo các trường hợp cụ thể quy định trong hợp đồng thì Tập đoàn sẽ hoàn lại tiền đặt cọc cho các khách hàng.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

20. Phải trả khác (tiếp theo)

(ii) Trong đó, đang bao gồm:

Khoản nhận đặt cọc của Công ty Cổ phần Đầu tư VHR theo hợp đồng nguyên tắc phát triển dự án bất động sản số 30.12/2021/HĐNTPTDA/VHR-DKG ngày 30/12/2021 và các phụ lục đính kèm. Theo đó, Công ty CP Đầu tư VHR phải đặt cọc cho Tập đoàn 160 tỷ để thực hiện công việc tiếp thị bán hàng, tư vấn, môi giới liên quan đến các sản phẩm bất động sản thuộc dự án Weltone Luxury Residence (tên cũ là The Aston - Luxury Residence), tại phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa trong suốt thời gian đảm nhận việc phân phối và các chương trình bán hàng, quảng cáo. Số dư nhận đặt cọc đến 31/12/2023 là 160.000.000.000 VND. Hiện tại, dự án này vẫn chưa đủ điều kiện làm thủ tục xin cấp phép bán hàng nên các sản phẩm bất động sản chưa được ký hợp đồng mua bán với khách hàng.

21. Vay và nợ thuê tài chính		31/12/2023		01/01/2023
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)
a. Vay ngắn hạn	351,021,653,149	351,021,653,149	514,033,701,231	514,033,701,231
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	79,195,146,907	79,195,146,907	195,266,346,909	195,266,346,909
Vay dài hạn đến hạn trả	2,300,000,000	2,300,000,000	6,542,000,004	6,542,000,004
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	-	4,242,000,004	4,242,000,004
Ngân hàng TMCP Bản Việt (2)	300,000,000	300,000,000	300,000,000	300,000,000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (3)	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000
Trái phiếu (4)	265,500,000,000	265,500,000,000	310,746,948,072	310,746,948,072
Vay cá nhân (5)	4,026,506,242	4,026,506,242	1,478,406,246	1,478,406,246
b. Vay dài hạn	48,473,184,916	48,473,184,916	68,049,853,311	68,049,853,311
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	-	17,774,853,311	17,774,853,311
Ngân hàng TMCP Bản Việt (2)	173,364,984	173,364,984	475,000,000	475,000,000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (3)	48,299,819,932	48,299,819,932	49,800,000,000	49,800,000,000
Cộng	399,494,838,065	399,494,838,065	582,083,554,542	582,083,554,542

(*) Số liệu trình bày trên cơ sở cam kết trả nợ của Tập đoàn và thể hiện sự quyết tâm của Tập đoàn đối với nghĩa vụ thanh toán của mình. Thuyết minh chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính: xem trang 44-47.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 48.

b. Chi tiết vốn góp của các cổ đông	% vốn thực góp tại 31/12/2023	31/12/2023	01/01/2023
Bà Hà Thị Kim Thanh	15.34%	142,069,820,000	161,100,000,000
Các cổ đông khác	84.66%	783,907,800,000	720,786,860,000
Cộng	100.00%	925,977,620,000	881,886,860,000
c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận		Năm 2023	Năm 2022
Vốn góp của chủ sở hữu		925,977,620,000	881,886,860,000
Vốn góp đầu năm		881,886,860,000	841,886,860,000
Vốn góp tăng trong năm		44,090,760,000	40,000,000,000
Vốn góp cuối năm		925,977,620,000	881,886,860,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		44,090,760,000	-
d. Cổ phiếu		31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		92,597,762	88,188,686
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		92,597,762	88,188,686
Cổ phiếu phổ thông		92,597,762	88,188,686
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.		10,000	10,000
e. Các quỹ của doanh nghiệp		31/12/2023	01/01/2023
Quỹ đầu tư phát triển		11,210,568,126	11,210,568,126
Cộng		11,210,568,126	11,210,568,126

* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	-	49,246,127,500
Doanh thu từ hoạt động hợp tác đầu tư dự án	681,818,182	117,255,435,364
Doanh thu dịch vụ môi giới và dịch vụ khác	3,946,956,074	27,743,008,484
Cộng	4,628,774,256	194,244,571,348

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. Giá vốn hàng bán	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn của dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	-	25,313,229,423
Giá vốn của dịch vụ môi giới và dịch vụ khác	162,636,074	14,768,465,243
Cộng	162,636,074	40,081,694,666

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1,438,406	17,405,596
Lãi chuyển nhượng vốn	-	25,589,543,862
Cộng	1,438,406	25,606,949,458

4. Chi phí tài chính	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền vay, lãi trái phiếu	51,836,937,739	60,299,267,570
Chi phí tài chính khác	3,378,051,928	3,824,069,283
Cộng	55,214,989,667	64,123,336,853

5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a. Chi phí bán hàng (i)	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nhân viên	-	11,500,073,352
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	2,209,500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	2,168,205,158
Chi phí bằng tiền khác	-	1,419,714,006
Cộng	-	15,090,202,016

(i) Toàn bộ chi phí bán hàng cho năm tài chính 2022 là của Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam (Công ty con trước đây) từ ngày 01/01/2022 đến 30/3/2022 (thời điểm hoàn tất việc thoái vốn).

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nhân viên	42,564,051,190	50,598,920,778
Chi phí vật liệu, bao bì	-	2,116,295
Chi phí đồ dùng văn phòng	245,567,340	1,302,405,853
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,231,538,997	1,315,846,352
Thuế, phí, lệ phí	8,389,696	13,569,884
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(66,444,032,373)	92,391,032,373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,075,928,947	6,124,078,775
Chi phí bằng tiền khác	8,402,910,732	9,393,188,603
Cộng	(9,915,645,471)	161,141,158,913

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Thu nhập khác	Năm 2023	Năm 2022
Thu nhập từ khoản nhận bồi thường hợp đồng	83,316,438,356	4,300,000,000
Các khoản khác	-	76,806,530
Cộng	83,316,438,356	4,376,806,530

7. Chi phí khác	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí bồi thường thanh lý các hợp đồng mua các sản phẩm thuộc dự án Saigon Metro Mall	631,016,000	1,682,067,825
Các khoản phạt, chậm nộp	2,064,355,099	9,119,488,110
Các khoản khác	1,443,831,185	1,914,111,427
Cộng	4,139,202,284	12,715,667,362

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nhân công	42,564,051,190	102,003,504,570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,231,538,997	1,519,343,852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,492,522,057	9,788,826,123
Chi phí khác bằng tiền	8,402,910,732	10,813,846,177
Cộng	56,691,022,976	124,125,520,722

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi	18,816,534,042	2,467,705,928
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam	-	8,194,924
Cộng	18,816,534,042	2,475,900,852

10. Lãi trên cổ phiếu	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,929,075,106	(72,513,005,421)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11,929,075,106	(72,513,005,421)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	92,597,762	92,597,762
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	129	(783)

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	11,929,075,106	(72,513,005,421)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	92,597,762	92,597,762
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	92,597,762	92,597,762
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	129	(783)

(*) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông vào ngày 31/12/2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VII. MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các (khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay) của Tập đoàn đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các (khoản vay) với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn như sau:

Năm 2023	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
VND	+100	(3,461,886,603)
VND	-100	3,461,886,603
Năm 2022		
VND	+100	(4,850,855,192)
VND	-100	4,850,855,192

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn so với các kỳ trước.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi ngoại tệ tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất là không đáng kể.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Tập đoàn thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Và các khoản phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư của Tập đoàn bao gồm việc kiểm soát một phần hoạt động của dự án hợp tác đầu tư nên rủi ro là có thể kiểm soát.

Rủi ro về các hợp đồng hợp tác đầu tư vào dự án bất động sản

Tập đoàn đã xác định được các rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản: (i) việc chi phí các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Tập đoàn thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi đề án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch; (ii) rủi ro giá trị hợp lý của danh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn đánh giá rằng hầu hết các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán.

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Quá hạn bị suy giảm
>181 ngày	52,894,000,000
Tổng cộng giá trị ghi sổ	52,894,000,000
Dự phòng giảm giá trị	(26,447,000,000)
Giá trị thuần	26,447,000,000
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
>181 ngày	186,015,761,886
Tổng cộng giá trị ghi sổ	186,015,761,886
Dự phòng giảm giá trị	(92,891,032,373)
Giá trị thuần	93,124,729,513

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	351,021,653,149	173,364,984	48,299,819,932	399,494,838,065
Phải trả người bán	6,706,300,561	-	-	6,706,300,561
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	75,428,947,472	162,802,731,311	-	238,231,678,783
Cộng	433,156,901,182	162,976,096,295	48,299,819,932	644,432,817,409
Ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Các khoản vay và nợ	514,033,701,231	572,400,000	67,477,453,311	582,083,554,542
Phải trả người bán	11,142,205,083	-	-	11,142,205,083
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	60,694,031,756	164,373,700,911	-	225,067,732,667
Cộng	585,869,938,070	164,946,100,911	67,477,453,311	818,293,492,292

Tập đoàn cam kết có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã sử dụng nhà cửa vật kiến trúc, phương tiện vận tải, quyền sử dụng đất của Tập đoàn làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các Ngân hàng (Thuyết minh số V.21 - Vay và nợ thuê tài chính).

Tập đoàn đã sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của của bên thứ ba để cầm cố, thế chấp cho khoản vay cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các Ngân hàng (Thuyết minh số V.21 - Vay và nợ thuê tài chính).

Tập đoàn đã sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của của bên thứ ba và quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng đảm bảo môi giới độc quyền bất động sản để cầm cố, thế chấp cho các gói Trái phiếu của Tập đoàn (Thuyết minh số V.21 - Vay và nợ thuê tài chính).

VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH: xem trang 49.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, vay và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo) :

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Số tiền đi vay thực thụ trong năm	Năm 2023	Năm 2022
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	342,973,980,799
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	Năm 2023	Năm 2022
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	189,078,738,917	236,645,415,453

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

Không có những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác xảy ra yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. Giao dịch với các bên liên quan và thành viên chủ chốt (xem trang 50-57)

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh hợp nhất theo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại hình hợp tác kinh doanh và cung cấp dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh, còn báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Tập đoàn báo cáo hoạt động theo các lĩnh vực kinh doanh: tư vấn, quản lý, môi giới bất động sản và hợp tác đầu tư. Tập đoàn phân tích doanh thu và giá vốn theo các lĩnh vực kinh doanh như sau:

a. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Tư vấn, quản lý, môi giới bất động sản và dịch vụ khác	3,946,956,074	162,636,074	3,784,320,000
Hợp tác đầu tư	681,818,182	-	681,818,182
Cộng	4,628,774,256	162,636,074	4,466,138,182
b. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Tư vấn, quản lý, môi giới bất động sản và dịch vụ khác	76,989,135,984	40,081,694,666	36,907,441,318
Hợp tác đầu tư	117,255,435,364	-	117,255,435,364
Cộng	194,244,571,348	40,081,694,666	154,162,876,682

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Thông tin so sánh

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót về kỹ thuật trình bày đến số liệu đầu năm trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Trên bảng Cân đối kế toán hợp nhất		01/01/2023		01/01/2023
Khoản mục Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(92,891,032,373)	92,500,000,000	(391,032,373)
Khoản mục Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	(92,500,000,000)	(92,500,000,000)

Một số chỉ tiêu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại cho phù hợp với hướng dẫn của Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho năm hiện hành.

Chỉ tiêu	Năm 2022 Số đã trình bày	Năm 2022 Số trình bày lại	Chênh lệch
Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(822)	(783)	(39)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(822)	(783)	(39)

6. Giả định hoạt động liên tục và cam kết của Ban điều hành Tập đoàn về hoạt động liên tục

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn (gọi tắt là Ban điều hành Tập đoàn) trình bày các sự kiện ảnh hưởng đến giả định hoạt động liên tục của Tập đoàn như sau:

- Mặc dù có những dấu hiệu tích cực vào năm 2023 về các chính sách mới đối thị trường trái phiếu, thị trường bất động sản, các chính sách tín dụng, tiền tệ nhưng thị trường bất động sản năm 2023 vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thanh khoản thấp, giao dịch thành công giảm sút mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Đứng trước chiều hướng tiếp tục đi xuống của thị trường bất động sản, nhiều nhà đầu tư đang gặp rất nhiều khó khăn, trong đó có nhiều trung tâm giao dịch bất động sản đã đóng cửa do không bảo đảm chi phí hoạt động. Những ảnh hưởng này gây ra nhiều khó khăn và thách thức liên quan đến việc huy động dòng tiền trong ngắn hạn của Tập đoàn.

- Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản nợ đã quá hạn thanh toán và sẽ đến hạn thanh toán trong ngắn hạn như sau:

+ Công ty tiếp tục nhận Quyết định của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc ngừng sử dụng hóa đơn từ ngày 13/11/2023 đến ngày 12/11/2024 và chưa thanh toán hết nợ thuế;

+ Số dư nợ vay với tổng giá trị là 351.021.653.149 VND của Ngân hàng và Trái phiếu đang được ghi nhận ở khoản mục Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (chỉ tiêu 320) trên Bảng Cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong đó, nợ vay đã quá hạn thanh toán là 30.250.000.000 VND;

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 6.706.300.561 VND, trong đó phải trả người bán ngắn hạn đã quá hạn thanh toán là 4.615.105.817 VND;

+ Khoản chi phí phải trả ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 27.867.226.285 VND. Trong đó, chủ yếu là chi phí lãi vay, trái phiếu và lãi phạt chậm nộp thuế;

+ Khoản phải trả người lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.756.753.631 VND.

- Về tình hình sử dụng tài sản của Tập đoàn

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Giả định hoạt động liên tục và cam kết của Ban điều hành Tập đoàn về hoạt động liên tục (tiếp theo)

Các hoạt động của Tập đoàn chủ yếu với các bên liên quan, tổng số dư phải thu thuần bên liên quan chiếm 70,97% tổng tài sản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, trong đó bao gồm:

+ Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings để nhận chuyển nhượng một phần dự án Khu nhà ở phía Đông rạch Thủ Lưu tại phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang bị chậm tiến độ chuyển nhượng. Vì vậy, trong năm hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng và số tiền còn phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 181.408.124.118 VND.

+ Khoản cho Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam vay có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 52.894.000.000 VND đã quá hạn thu tiền theo hợp đồng gốc;

+ Các khoản hợp tác kinh doanh với các bên liên quan đang ghi nhận ở khoản mục Phải thu khác (chỉ tiêu 136, 216) trên Bảng Cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đa số đang bị chậm tiến độ thực hiện dự án, kéo dài thời hạn thu hồi gốc và chia lãi từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh.

- Các chỉ số tài chính của Công ty bị ảnh hưởng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2023	01/01/2023
1. Hệ số khả năng thanh toán bằng tiền	0.0016	0.0018
2. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1.267	1.444
3. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	0.610	0.776
4. Hệ số nợ trên tổng tài sản	0.379	0.437

Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ban điều hành Tập đoàn đã có những xem xét thận trọng trong việc đánh giá tính khả thi cùng với cam kết thực hiện kế hoạch hoạt động làm cơ sở cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là có thể thanh toán, gia hạn hoặc tái cấu trúc các khoản nợ quá hạn, nợ sắp đến hạn cũng như tạo ra đủ dòng tiền để duy trì, tài trợ cho hoạt động kinh doanh bình thường của Tập đoàn trong tương lai gần, cụ thể như sau:

- Giải quyết các vấn đề về dòng tiền:

+ Tập đoàn cam kết tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cũng như tiến độ thu hồi tiền từ các khoản cho vay, khoản trả trước để nhận chuyển nhượng dự án đã thanh lý, ký quỹ hợp đồng môi giới độc quyền, khoản gốc và lợi nhuận phân chia từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu toàn bộ khoản cho vay, khoản trả trước và một phần khoản hợp tác đầu tư. Các khoản phải thu còn lại, Tập đoàn vẫn đang tiếp tục thu hồi công nợ khi đến hạn theo lộ trình thanh toán;

+ Tập đoàn đã và đang nỗ lực làm việc với Cơ quan thuế về việc giãn tiến độ nộp thuế, đồng thời đã gửi văn bản chính thức đến Cơ quan thuế về lộ trình thanh toán thuế. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã nộp thuế thêm 17,15 tỷ đồng.

+ Tập đoàn đã hoàn tất việc thỏa thuận gia hạn nợ vay đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Hưng; + Tập đoàn đã hoàn tất thỏa thuận gia hạn nợ với các trái chủ đối với 02 mã trái phiếu NRCH2123002 và NRCH2123001. Tuy nhiên, đối với gói trái phiếu với mã NRCH2123001 sau khi gia hạn nợ vẫn tiếp tục quá hạn trả nợ gốc 30,25 tỷ. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thanh toán thêm 8.75 tỷ tiền gốc và 12 tỷ tiền lãi.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Giả định hoạt động liên tục và cam kết của Ban điều hành Tập đoàn về hoạt động liên tục (tiếp theo)

+ Tập đoàn đang tiếp cận các dự án mới khả thi sẽ đem lại nguồn thu trong tương lai và tăng cường tiếp cận các nguồn thu từ huy động vốn, hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài mà Công ty đang tiếp xúc và làm việc đến từ quốc gia Mỹ, Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc;

+ Ngoài ra, Tập đoàn còn nhận được sự cam kết hỗ trợ tài chính từ các cổ đông lớn của Tập đoàn, các tổ chức là các bên liên quan của Tập đoàn luôn cam kết tiếp tục đồng hành và hỗ trợ Tập đoàn duy trì hoạt động liên tục ít nhất 12 tháng tới kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tập đoàn cam kết việc sử dụng toàn bộ các dòng tiền thu về từ các nguồn trên trong việc ưu tiên trả nợ thuế, nợ người lao động, nợ nhà cung cấp, nợ vay và trái phiếu. Đồng thời, tái đầu tư vào các dự án tiềm năng mang lại giá trị cao cho Tập đoàn trong tương lai.

- Kế hoạch kinh doanh chung dự kiến trong năm 2024:

- + Tiếp tục ghi nhận doanh thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư tại Dự án Astral City;
- + Thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp với các đối tác;
- + Tối ưu giá trị các bất động sản hiện hữu của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc cho thuê văn phòng một phần hoặc toàn bộ tòa nhà;
- + Tiếp tục thực hiện các chính sách “thắt lưng buộc bụng” nhằm tiết giảm và tối ưu chi phí vận hành;
- + Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và tái đầu tư vào các dự án tiềm năng;
- + Huy động vốn đa kênh thông qua thị trường chứng khoán và các tổ chức tín dụng; đồng thời tiếp tục đàm phán với các đối tác tài chính trong nước và quốc tế nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, thanh toán công nợ, cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính, nâng cao năng lực tài chính và M&A vài dự án bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương có tiềm năng phát triển mà Tập đoàn đang xem xét trong thời gian qua.

- Đến thời điểm lập báo cáo này, Chính phủ đã ban hành các chính sách cụ thể về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, bao gồm:

+ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 5/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

+ Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững và Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết này với nhiều khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản đang dần được tháo gỡ;

+ Thông tư số 10/2023/TT-NHNN ngày 23/08/2023 ngưng hiệu lực thi hành khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) từ ngày 01 tháng 9 năm 2023 cho đến ngày có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về các vấn đề này để ưu tiên hơn nữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục có các thông báo về việc điều chỉnh giảm lãi suất tái cấp vốn, tái chiết khấu.

Với các giả định hoạt động liên tục nêu trên, Ban điều hành Tập đoàn tin rằng các đánh giá là đúng đắn, các kế hoạch đưa ra là khả thi và Tập đoàn vẫn tiếp tục các hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Với các giả định hoạt động liên tục nêu trên, Ban điều hành Tập đoàn tin rằng các đánh giá là đúng đắn, các kế hoạch đưa ra là khả thi và Tập đoàn vẫn tiếp tục các hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai.



Lương Thị Thùy Linh
Người lập biểu



Trần Ngọc Chiêu
Kế toán trưởng



Nguyễn Huy Cường
Tổng Giám đốc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V7. Nợ xấu		31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	52,894,000,000	26,447,000,000			186,015,761,886	93,124,729,513	
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản DKRE	-	-	Đã thanh toán nợ trong năm		431,519,036	215,759,518	Khoản thu quá hạn từ 1-2 năm
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam	52,894,000,000	26,447,000,000	Khoản phải thu quá hạn từ 6 tháng - 1 năm		-	-	Chưa phát sinh quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	-	-	Đã thu tiền sau niên độ		185,000,000,000	92,500,000,000	Khoản thu quá hạn từ 1-2 năm
Các khoản phải thu khác	-	-	Đã thanh toán nợ trong năm		584,242,850	408,969,995	Khoản phải thu quá hạn từ 6 tháng - 1 năm

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.10 Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	6,100,751,183	6,874,826,146	584,980,453	218,345,172	13,778,902,954
Số dư cuối năm	6,100,751,183	6,874,826,146	584,980,453	218,345,172	13,778,902,954
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	579,912,167	2,415,703,374	358,964,119	155,604,630	3,510,184,290
Khấu hao trong năm	169,145,544	687,482,640	134,852,476	30,590,657	1,022,071,317
Số dư cuối năm	749,057,711	3,103,186,014	493,816,595	186,195,287	4,532,255,607
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	5,520,839,016	4,459,122,772	226,016,334	62,740,542	10,268,718,664
Số dư cuối năm	5,351,693,472	3,771,640,132	91,163,858	32,149,885	9,246,647,347

* Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 6.560.444.655 VND.

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 272.251.363 VND.

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý: không có.

* Các thay đổi khác về Tài sản cố định hữu hình: không có.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.21. Vay và nợ thuê tài chính				
Số hợp đồng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Số dư khoản vay	Tài sản đảm bảo
(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) bao gồm các hợp đồng vay sau:				
Hợp đồng tín dụng số 808.13/2021/9804561/HĐTD ngày 08/09/2022	10 tháng	8,7%/năm	13,395,881,342	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.15/2021/9804561/HĐTD ngày 12/10/2022	10 tháng	9,5%/năm	2,098,696,477	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.16/2021/9804561/HĐTD ngày 08/9/2022	10 tháng	9,5%/năm	851,449,536	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.17/2021/9804561/HĐTD ngày 08/9/2022	10 tháng	9,7%/năm	30,000,000,000	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.18/2021/9804561/HĐTD ngày 01/11/2022	10 tháng	9,7%/năm	22,035,000,000	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.19/2021/9804561/HĐTD ngày 08/11/2022	10 tháng	9,7%/năm	179,928,250	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.20/2021/9804561/HĐTD ngày 18/11/2022	10 tháng	10%/năm	5,986,000,000	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.21/2021/9804561/HĐTD ngày 23/11/2022	10 tháng	10%/năm	943,233,720	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.22/2021/9804561/HĐTD ngày 02/12/2022	10 tháng	10%/năm	1,684,135,295	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba
Hợp đồng tín dụng số 808.23/2021/9804561/HĐTD ngày 06/12/2022	10 tháng	10%/năm	2,020,822,287	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba

(*) Tập đoàn đã hoàn tất việc thỏa thuận gia hạn nợ vay đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Hưng đã quá hạn.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.21. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)		Thời hạn vay	Lãi suất	Số dư khoản vay	Tài sản đảm bảo	
(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt bao gồm các hợp đồng vay sau:						
Hợp đồng vay số 00120000154000 ngày 08/7/2020.		60 tháng	14%/năm	473,364,984	Thế chấp xe ô tô Toyota Camry và xe ô tô Honda CR-V G	
(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam bao gồm các hợp đồng vay sau:						
Hợp đồng vay số 0240/KHDN/21/HĐCV ngày 19/5/2021		144 tháng	8,4%/năm	50,299,819,932	Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba	
(4) Thuyết minh chi tiết trái phiếu						
Đơn vị bảo lãnh/tư vấn phát hành	Ngày phát hành	Thời gian thanh toán	Lãi suất	Số dư trái phiếu (*)	Mục đích phát hành	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	22/11/2021	Tháng 5/2024	11%/năm,trả lãi 6 tháng/lần	105,500,000,000	Toàn bộ số tiền thu được dùng để tăng quy mô vốn hoạt động, thực hiện các hoạt động mua bán, sáp nhập công ty, cụ thể là mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Benhouse Việt Nam.	Quyền sử dụng đất và toàn bộ các quyền lợi ích liên quan từ 63 nền đất có diện tích 8.763,91 m2 thuộc Phân khu số 2, Khu đô thị sinh thái Nhơn Hội, Khu Kinh tế Nhơn Hội, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.21. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)	29/12/2021	Tháng 12/2024	11%/ năm, trả lãi 6 tháng/lần	160,000,000,000	Quyền sử dụng đất và toàn bộ các quyền và lợi ích liên quan từ 95 nền đất có diện tích 10.272,6 m2 thuộc Phân khu 2, Phân khu 4, Khu đô thị sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt. Và toàn bộ khoản tiền mà Công ty sẽ nhận được thuộc về hoặc liên quan đến Hợp đồng đảm bảo môi giới độc quyền bất động sản số 01/2021/H-DĐBMG/NTR-NRC ký ngày 20/12/2021	Toàn bộ số tiền thu được dùng để tăng quy mô vốn hoạt động tài trợ vốn cho hoạt động môi giới bất động sản của Tập đoàn, cụ thể: ký quỹ bảo đảm độc quyền môi giới và bao tiêu sản phẩm theo Hợp đồng đảm bảo môi giới độc quyền bất động sản số 01/2021/H-DĐBMG/NTR-NRC ký ngày 20/12/.2021 (và các phụ lục nếu có) giữa Tập đoàn và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản NTR.
--	------------	---------------	-------------------------------	-----------------	--	--

Chi phí phát hành trái phiếu

-

(*) Công ty đã thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn, kết quả mua lại đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, cụ thể như sau:

(i) Gói trái phiếu NRCH2123001 với giá trị phát hành là 160 tỷ đồng. Từ thời điểm công bố mua lại đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, đã mua lại thành công 63,250 tỷ đồng.

(ii) Gói trái phiếu NRCH2123002 với giá trị phát hành là 200 tỷ đồng. Từ thời điểm công bố mua lại đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, đã mua lại thành công 40 tỷ đồng.

(5) Thuyết minh chi tiết các khoản vay cá nhân

Khoản vay từ các cá nhân nhằm bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo
Trong đó, các khoản vay cá nhân các bên liên quan bao gồm:

Tên cá nhân	31/12/2023	01/01/2023
Ông Lê Thống Nhất	386,460,000	128,820,000
Ông Nguyễn Huy Cường	384,870,600	-
Ông Nguyễn Hữu Quang	419,822,100	139,940,700
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	95,525,280	31,841,760
Ông Trần Vi Thoại	273,141,750	91,047,250
Bà Vũ Thị Bảo Tuyên	92,650,500	30,883,500
Tổng cộng	1,652,470,230	422,533,210

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	841,886,860,000	29,661,170,400	11,210,568,126	270,285,196,542	2,673,830,082	1,155,717,625,150
Tăng vốn	40,000,000,000	-	-	-	-	40,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	-	(200,000,000)	-	-	-	(200,000,000)
Lỗi trong năm	-	-	-	(72,513,005,421)	(288,564,581)	(72,801,570,002)
Tăng/giảm do thoái vốn công ty con	-	-	-	13,673,793,357	(2,385,306,047)	11,288,487,310
Tăng/giảm do mua công ty con	-	-	-	-	148,000,000,000	148,000,000,000
Số dư cuối năm trước	881,886,860,000	29,461,170,400	11,210,568,126	211,445,984,478	147,999,959,454	1,282,004,542,458
số dư đầu năm nay	881,886,860,000	29,461,170,400	11,210,568,126	211,445,984,478	147,999,959,454	1,282,004,542,458
Chi cổ tức bằng cổ phiếu (i)	44,090,760,000	-	-	(44,090,760,000)	-	-
Lợi nhuận	-	-	-	11,929,075,106	(29,550,028)	11,899,525,078
Số dư cuối năm nay	925,977,620,000	29,461,170,400	11,210,568,126	179,284,299,584	147,970,409,426	1,293,904,067,536

(i) Vào ngày 03 tháng 3 năm 2023, Tập đoàn đã phát hành thêm 4.409.076 cổ phần phổ thông theo mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phần để chi trả cổ tức theo thông báo số 976/UBCK-QLCB ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Quyết định số 150/QĐ-SGDHN ngày 17/3/2023 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vào ngày 15 tháng 3 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16, chấp thuận cho việc tăng vốn cổ phần. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 881.886.860.000 VND lên 925.977.620.000 VND.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2023		31/12/2022		31/12/2023	31/12/2022
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
- Phải thu khách hàng	2,356,900,254	-	5,270,810,621	(210,129,000)	2,356,900,254	5,060,681,621
- Phải thu về cho vay	52,894,000,000	(26,447,000,000)	96,205,000,000	-	26,447,000,000	96,205,000,000
- Phải thu khác	1,514,022,798,292	-	1,558,064,000,000	(180,903,373)	1,514,022,798,292	1,557,883,096,627
- Tiền và các khoản tương đương tiền	897,608,907	-	1,327,712,997	-	897,608,907	1,327,712,997
TỔNG CỘNG	1,570,171,307,453	(26,447,000,000)	1,660,867,523,618	(391,032,373)	1,543,724,307,453	1,660,476,491,245
Nợ phải trả tài chính						
- Vay và nợ	399,494,838,065	-	582,083,554,542	-	399,494,838,065	582,083,554,542
- Phải trả người bán	6,706,300,561	-	11,142,205,083	-	6,706,300,561	11,142,205,083
- Phải trả khác và chi phí phải trả	238,231,678,783	-	225,067,732,667	-	238,231,678,783	225,067,732,667
TỔNG CỘNG	644,432,817,409	-	818,293,492,292	-	644,432,817,409	818,293,492,292

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bất động sản ADK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bất động sản BDK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bất động sản CDK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản EDK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản GDK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản HDK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản IDK	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Hà Nội Non Nước	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản NTR (bên liên quan trước đây)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản DKRE (bên liên quan trước đây)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại - Bất động sản DKRT (bên liên quan trước đây)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV The Royal Đà Nẵng	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư VHR	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Phú Mỹ	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam (bên liên quan trước đây)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Danh Khôi TK	Công ty liên kết

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Saigon Land (bên liên quan trước đây)	Liên quan khác
Bà Hà Thị Kim Thanh	Cổ đông lớn
Ông Lê Thống Nhất	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 25/4/2023)
Bà Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 26/4/2023)
Ông Trần Vi Thoại	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Ngọc Châu	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Huy Cường	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Đức Toàn	Giám đốc tài chính (bổ nhiệm ngày 01/11/2023)
Bà Vũ Thị Bảo Tuyên	Giám đốc tài chính (miễn nhiệm ngày 01/9/2023)
Bà Trần Ngọc Chiêu	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/9/2023)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/9/2023)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có số dư với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023	01/01/2023
Phải thu khách hàng			
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản DKRE	Phải thu tiền cho thuê văn phòng	-	420,258,000
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam	Phải thu phí dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	1,377,373,950	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM	Phải thu tiền cho thuê văn phòng	735,704,670	1,850,532,621
Cộng		2,113,078,620	2,270,790,621

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023	01/01/2023
Trả trước cho người bán			
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Trả trước tiền nhận chuyển nhượng dự án	181,408,124,118	185,000,000,000
Cộng		181,408,124,118	185,000,000,000
Các khoản phải thu về cho vay			
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam	Cho mượn tiền	52,894,000,000	96,205,000,000
Cộng		52,894,000,000	96,205,000,000
Các khoản phải thu khác			
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản DKRE	Thu hộ tiền điện, nước	-	11,261,036
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Hợp tác đầu tư, chi hộ	879,008,796,648	829,210,181,818
Công ty TNHH MTV The Royal Đà Nẵng	Hợp tác đầu tư	-	200,000,000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản NTR	Ký quỹ hợp đồng môi giới độc quyền	159,910,438,356	250,000,000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Saigon Land	Đặt cọc hợp tác kinh doanh	299,500,000,000	299,500,000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư VHR	Chuyển tiền	6,086,970,635	6,086,970,635
	Ký quỹ hợp đồng môi giới	13,000,000,000	13,000,000,000
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý Tài sản DKPM	Thanh lý hợp đồng	52,448,576,207	-
Cộng		1,409,954,781,846	1,597,808,413,489

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023	01/01/2023
Các khoản phải trả người bán			
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM	Phải trả tiền thuê văn phòng	(459,971,314)	(2,386,287,876)
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Chi phí dự án	-	(165,599,640)
	Cấn trừ công nợ	-	(408,240,000)
Cộng		(459,971,314)	(2,960,127,516)
Các khoản người mua trả tiền trước			
Công ty TNHH MTV The Royal Đà Nẵng	Nhận trước tiền tìm kiếm thuê Sale Gallery và quản lý vận hành	-	(46,363,636,364)
Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á	Phân chia lợi nhuận	(68,181,818)	-
Cộng		(68,181,818)	(46,363,636,364)
Các khoản phải trả khác			
Công ty Cổ phần Đầu tư VHR	Thu tạm ứng	(160,000,000,000)	(160,000,000,000)
Công ty Cổ phần Danh Khôi TK	Thu cọc	(2,802,731,311)	(2,773,700,911)
Công ty TNHH MTV The Royal Đà Nẵng	Thu cọc	-	(1,600,000,000)
Cộng		(162,802,731,311)	(164,373,700,911)

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023	01/01/2023
Các khoản vay			
Ông Lê Thống Nhất	Vay	(386,460,000)	(128,820,000)
Ông Nguyễn Huy Cường	Vay	(384,870,600)	-
Ông Nguyễn Hữu Quang	Vay	(419,822,100)	(139,940,700)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Vay	(95,525,280)	(31,841,760)
Ông Trần Vi Thoại	Vay	(273,141,750)	(91,047,250)
Bà Vũ Thị Bảo Tuyên	Vay	(92,650,500)	(30,883,500)
Cộng		(1,652,470,230)	(422,533,210)
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:			
Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôi Holdings	Doanh thu từ hợp tác đầu tư	-	117,255,435,364
	Doanh thu dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	-	3,245,302,500
	Góp vốn hợp tác đầu tư	-	217,300,000,000
	Cấn trừ chi hộ lương	-	6,272,585,528
	Thu hồi tiền hợp tác đầu tư	99,517,781,982	229,458,000,000
	Thu tiền thanh lý dự án và cấn trừ công nợ	3,591,875,882	-
	Chuyển tiền góp vốn hợp tác đầu tư		428,200,000,000
	Thu tiền đăng ký tư vấn	-	11,098,562,500
	Chi hộ nhà mẫu Léman	-	33,668,181,818
	Cấn trừ công nợ	288,428,172	408,240,000
	Thu hộ theo hợp đồng ủy quyền	30,000,000,000	-
	Phải thu khác từ cấn trừ công nợ	178,400,000,000	-
	Phải trả khác	-	153,333,000

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Du Lịch Hà Nội Non Nước	Doanh thu dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	-	18,670,200,000
Công ty Cổ phần Thương mại - Bất động sản DKRT	Thu phạt vi phạm hợp đồng	-	2,500,000,000
	Thu tiền đăng ký dự án	-	1,950,000,000
	Thu hồi tiền từ thanh lý hợp đồng truyền thông tư vấn dự án	-	100,000,000,000
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Quản lý tài sản DKPM	Doanh thu cho thuê văn phòng và điện nước	2,665,769,823	3,486,763,809
	Thu chi hộ điện nước		75,810,095
	Chi phí thuê văn phòng và điện nước phát sinh	574,707,549	13,980,341,132
	Cấn trừ công nợ	2,551,423,793	-
	Thanh lý hợp đồng cho thuê và quản lý vận hành	50,000,000,000	-
	Phí cho thuê và quản lý vận hành tòa nhà Sales Gallery	-	83,668,181,818
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản NTR	Doanh thu dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	-	12,114,910,000
	Thu vi phạm hợp đồng	42,116,438,356	-
	Thu hoàn tiền đặt cọc hợp tác kinh doanh	90,089,561,644	-
	Chuyển tiền ký quỹ	-	60,000,000,000
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Phú Mỹ	Hoàn trả tiền thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư	-	83,200,000,000
Công ty CP Bất động sản ADK	Doanh thu dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản	-	3,215,415,000

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023	Năm 2022
Công ty TNHH MTV The Royal Đà Nẵng	Thanh lý và phải thu	231,000,000,000	-
	Cấn trừ công nợ	52,600,000,000	-
	Cấn trừ công nợ	178,400,000,000	-
	Thu cọc	-	1,600,000,000
	Phí cho thuê và quản lý vận hành tòa nhà Sales Gallery	-	46,363,636,364
Công ty Cổ phần Danh Khôi Miền Nam (bên liên quan trước đây)	Thu lại tiền cho mượn	43,311,000,000	-
	Cho mượn tiền	-	96,205,000,000
Công ty Cổ phần Danh Khôi TK	Thu cọc	29,030,400	2,773,700,911
Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á	Doanh thu hợp tác đầu tư	681,818,182	-
+ Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ban Điều hành	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
Ông Lê Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT	1,741,923,077	1,893,125,000
Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	1,577,419,871	1,908,774,750
Ông Trần Vi Thoại	Thành viên HĐQT	1,413,576,923	1,486,907,000
Ông Vũ Ngọc Châu	Thành viên HĐQT	60,000,000	60,000,000
Ông Nguyễn Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 25/4/2023)	20,000,000	60,000,000
Bà Hàn Thị Quỳnh Thi	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 26/4/2023)	40,000,000	-

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X.3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

+ Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Ban Điều hành	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
Ông Nguyễn Huy Cường	Tổng Giám đốc	1,563,173,077	1,649,687,250
Bà Nguyễn Ngọc Trâm	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/8/2022)	-	582,518,500
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/8/2022)	-	142,151,000
Ông Hồ Đức Toàn	Giám đốc tài chính (bổ nhiệm ngày 01/11/2023))	86,000,002	-
Bà Vũ Thị Bảo Tuyên	Giám đốc tài chính (miễn nhiệm ngày 01/9/2023)	401,580,454	-
Bà Trần Ngọc Chiêu	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/9/2023)	155,153,847	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/9/2023)	473,200,231	708,935,063
Cộng		7,532,027,482	8,492,098,563